

# TÔI TIN THIÊN CHÚA, TIN CÓ GIÁO HỘI ...

Nguyễn Duy Vũ

## Màu Nhiệm Giáo Hội

Giáo hội học mà Anh ngữ gọi là Ecclesiology được hiểu nôm na là môn học nghiên cứu về Giáo Hội (từ Anh ngữ bắt nguồn từ 2 chữ Hy Lạp, **logos** “môn học về”, và **ekklesia**, “sự tụ tập” hay “cộng đoàn”). Đây là một lối định nghĩa rất tổng quát và mang tính ngôn ngữ. Có rất nhiều ngành chuyên khoa nghiên cứu về Giáo Hội, ví dụ như khoa học lịch sử, nhân học, khoa học chính trị, xã hội học, và triết học. Vậy, điểm gì là đặc trưng nổi bật về giáo hội học?

Giáo hội học là một môn nghiên cứu thần học về Giáo Hội, nói thế có nghĩa là môn này nhận hiểu Giáo Hội là một màu nhiệm hay một bí tích. Cố giáo hoàng Paul VI (1963-78), trong bài diễn văn khai mạc buổi thứ hai của hội đồng Vatican II đã tuyên bố: Giáo Hội là một màu nhiệm. Là một hiện thực thuần thẩm sự hiện diện ẩn giấu của Thiên Chúa. Chính vì thế, ngay trong bản chất tự nhiên của Giáo Hội, luôn luôn mở rộng cửa cho những cuộc khám phá mới hơn và vĩ đại hơn.<sup>1</sup>

Khi xem Giáo Hội là một màu nhiệm, hay một bí tích, là nhìn nhận Giáo Hội không chỉ đơn sơ là một công đồng tôn giáo, một cơ cấu tổ chức, hay là một phong trào (mặc dầu có thể là tất cả hoặc nhiều cách nhìn nữa), nhưng hơn thế là mà một công đoàn hiệp thông sự hiện diện của một Thiên Chúa Ba Ngôi. Giáo Hội là màu nhiệm, là bí tích bởi vì chính Thiên Chúa Ba Ngôi hiện diện và tích cực hoạt động trong bản chất cứu chuộc cho nhân loại và trong một thế giới tâm linh và vật chất.

Hai cụm từ “màu nhiệm” và “bí tích” tuy gắn liền nhau nhưng không hoàn toàn giống nhau. Một bí tích, theo cách định nghĩa cổ điển của thánh Augustino, là một dấu hiệu nhìn thấy được bên ngoài của một ân sủng vô hình được nhận lãnh bên trong. Từ ân sủng (theo Anh ngữ: grace) xuất phát từ tiếng Hy Lạp charis có nghĩa là món quà. Trong bối cảnh này, đây là món quà từ Thiên Chúa đến với con người. Ân sủng vô hình như thế biểu hiện sự hiện diện và hoạt động của Thiên Chúa Ba Ngôi trong Giáo Hội. Bí tích là dấu hiệu và đồng thời công cụ của ân sủng đó.

Khi nhận hiểu Giáo Hội là màu nhiệm và bí tích, thì tiếp theo đó cho thấy chỉ những tín hữu, những người mang đức tin, mới thấu hiểu Giáo Hội học được. Khi những Kitô hữu, mà xin nhấn mạnh là không chỉ là người Công Giáo, đọc kinh Tin Kính Nicea (bản kinh Tin Kính được soạn thảo và tuyên bố ở Công Đồng Nicea năm 325) và tuyên xưng rằng họ tin vào Hội Thánh, không có nghĩa là họ tin vào một Giáo Hội như là một tổ chức hay vào những khuôn mặt quyền thế và giáo huấn của Giáo Hội, mà là họ tin vào sự hiện diện của Thiên Chúa Ba Ngôi trong Giáo Hội. Chỉ có Thiên Chúa là đối tượng độc nhất của đức tin.<sup>2</sup>

Đã có một số người tưởng là một cuộc cách mạng khi công đồng Vatican II quyết định khởi đầu văn kiện quan trọng về Giáo Hội (Lumen Gentium) bằng một chương viết về Màu nhiệm Giáo Hội. Thật vậy, các sách giáo lý xưa kia không nói gì đến màu nhiệm khi đề cập đến Giáo Hội. Giáo Hội được quen trình bày như một tổ chức có phẩm trật, là một cộng đồng hữu hình gồm các con người được liên kết bởi cùng một niềm tin, cùng bí tích và cùng sứ vụ. Nói tóm lại, Giáo Hội trước đây được xem như một loại xã hội hoàn hảo làm mẫu mực cho các cộng đồng nhân loại. Do đó các nghi thức gia nhập Giáo Hội được cử hành mà không phải đòi hỏi sự dấn thân của cá nhân bao nhiêu. Người ta rửa tội cho trẻ em mà không lo âu, vì họ tin tưởng Giáo Hội bao bọc được đời sống con người.

Nhưng ngược lại, ngày nay một số nhất là trong giới trẻ quan niệm rằng: niềm tin phải có trước, rồi mới gia nhập Giáo Hội sau. Rất nhiều người đi trong niềm tin say mê Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô, những tín hữu này lại tỏ ra dè dặt trước việc gia nhập Giáo Hội cách hoàn toàn đầy đủ. Nhiều Kitô hữu khác lại tự để một khoảng cách rất lớn giữa niềm tin của họ vào Đức Kitô và việc họ gắn bó với Giáo Hội. Họ rất nghi vấn mặc dầu nhất thiết muốn tạo nên một Giáo Hội.

## Giáo Hội là gì?

Vậy, để hiểu Giáo Hội là gì, chúng ta cần phải xem Giáo Hội như là một thực tại mà chỉ thấu hiểu được bằng đức tin mà thôi. Hay nói cách khác, muốn có một cái nhìn đầy đủ về Giáo Hội, chúng ta cần phải có một thái độ phát xuất từ niềm tin: là tích cực đáp ứng lời mời gọi của Thiên Chúa thúc giục chúng ta tuyên xưng màu nhiệm của Người là Cha, Con và Thánh Thần.

<sup>1</sup> Xin xem Walter M. Abbott, *Những Tài Liệu của Vatican II*, (The Documents of Vatican II, New York: Guild Press, American Press, and Association Press, 1966) trang 14.

<sup>2</sup> Xin xem Richard McBrien, *Giao Hội* (The Church, New York: HarperOne, 2008), trang 2.

Chính vì thế, chúng ta cần nên nói đến Giáo Hội một cách rõ ràng không phải để làm đông cứng cái bản chất của Giáo Hội nhưng để đề cao sự chuyển động của Giáo Hội. Đức Giêsu muốn Giáo Hội phải ở trạng thái lũ hành, cùng trên đường đi tới cái vận mệnh cuối cùng của thế giới. Dân Chúa đang trên đường hành hương về quê trời nên không ai được cấp giấy lưu trú. Do đó Giáo Hội là chặng đường vượt qua, là cuộc di trú về với Chúa Trời chứ không phải là lãnh thổ. Suốt qua bao nhiêu thế kỷ, cuộc xuất hành vẫn được tiếp diễn. Khi chúng ta nghĩ đến Giáo Hội như một địa điểm, thì lúc đó sẽ gây ra những ngộ nhận về Giáo Hội. Vì nó sẽ nhanh chóng làm bật lên những hình ảnh không đẹp về một thể chế nặng nề, hay một bộ máy lỗi thời. Nhưng nếu chúng ta thấy được cái thực tại của Giáo Hội: đó là một tập thể các Kitô hữu. Họ là các môn đệ tự xưng mình thuộc về Đức Kitô. Tất nhiên thực tại của tập thể này đòi hỏi phải có một tổ chức, nhưng bản chất thâm sâu của tập thể này biến tổ chức ấy trước hết thành một thân thể, một mạng lưới các tương quan, một cộng đoàn huynh đệ.

### **Thiên Chúa Đồng Hành Với Giáo Hội**

Chúng ta không nên đồng hoá Niềm tin với Giáo hội đến mức độ không còn khoảng cách giữa hai thực tại hiện hữu này. Trái lại thiết nghĩ chúng ta cần phải biết phân tích và phê phán mối liên hệ mật thiết giữa Niềm tin và Giáo Hội. Giáo Hội sẽ phản đối và tổ giác một thái độ Niềm tin kiêu kỳ và đơn độc. Đối lại, Tin Mừng phản kháng Giáo Hội khi Giáo Hội tự để mình cuốn theo tập tục và các não trạng người đời quá nhiều. Khi Niềm tin được nuôi dưỡng không ngừng bằng Sách Thánh, Giáo Hội đã trang bị cho tín hữu phương tiện căn bản nhất để phê phán Giáo Hội. Thật vậy, với sự khiêm tốn, Giáo Hội không đánh giá mình cao hơn Kinh Thánh và biết rằng Thiên Chúa cũng phán xét cả mình. Nhận xét này không cho phép chúng ta đồng hoá Giáo Hội với uy quyền của Thiên Chúa.

Do đó Giáo Hội không thể chấp nhận để người ta xem mình như là nơi nương náu của những người theo truyền thống để biện bạch cho việc họ không dần thân hoá cải, một sự hoá cải không ngừng. Người tín hữu không thể biến Giáo Hội thành toàn bộ đem lại ơn cứu rỗi. Chỉ một mình Thiên Chúa mới có thẩm quyền cuối cùng cho mọi Kitô hữu cũng như mọi người. Nói cách khác, tôi không đặt Niềm tin vào Thiên Chúa và Niềm tin vào Giáo Hội trên cùng một bình diện. Kinh Tin Kính mà Giáo Hội vào các thế kỷ đầu tiên đã để lại cho chúng ta cho thấy rõ khoảng cách này: Tôi tin Thiên Chúa. Tôi tin có Giáo Hội. Sự khác biệt giữa hai các diễn đạt này là chúng ta không tin thờ Giáo Hội vì Giáo Hội không phải là Thiên Chúa. Nhưng chúng ta tin rằng ý định nhân từ của Thiên Chúa được bày tỏ nơi Giáo Hội cách đặc biệt hơn cả.

Các Kitô hữu nối kết Niềm tin với Giáo Hội, nhưng không đặt Giáo Hội ngang hàng với Thiên Chúa.

### **Đức Kitô và Giáo Hội**

Niềm xác tín trong tâm hồn mỗi Kitô hữu là: không có Đức Kitô thì không có Giáo Hội. Theo dòng lịch sử, Giáo Hội đã đặc biệt làm tăng giá trị mối giây liên kết đặc quyền giữa Đức Kitô và Giáo Hội đến độ làm phai mờ phần nào vai trò của Chúa Thánh Thần (sẽ xin đề cập ở phần tới). Vấn nạn được đặt ra đầu tiên là: Có thật Đức Giêsu đã mong muốn có Giáo Hội? Phải chăng thật sự Người là Đấng sáng lập Giáo Hội? Câu hỏi này có lẽ xem ra không thích đáng nhưng khi nhìn kỹ vào các sách Tin Mừng, người ta nhận thấy từ ngữ "Giáo Hội" chỉ xuất hiện hai lần theo Tin Mừng Mattheu (16, 18 và 18, 17). Luca không bao giờ dùng từ "Giáo Hội" trong sách Tin Mừng mà chỉ dùng từ này trong sách Công Vụ. Phải chăng Đức Giêsu đã không nói đến "Giáo Hội của Người" trong suốt sứ vụ tại thế của Người?

Việc rao giảng về Nước Trời, hay công bố về triều đại Thiên Chúa là hành động đầu tiên và chính yếu của Đức Giêsu. Người nói "Nước Trời" chứ không phải "Giáo Hội" và Người không tìm cách xây dựng một cộng đoàn có hệ thống nào cả.

Trong bữa tiệc ly, giữa các môn đệ, Đức Giêsu đã phần nào cử hành cái chết của mình: cùng lúc Người vừa kết thúc Giao Ước cũ cũng chính là lúc Người vừa làm trỗi dậy một dân tộc mới. Hành vi tự trao ban toàn bản thân của Người được các môn đệ ưu tiên tưởng niệm – đó chính là giao điểm giữa sứ vụ của Đức Giêsu và việc khai sinh Giáo Hội. Vào thời điểm ấy, chúng ta mới có thể nói đến việc thành lập Giáo Hội. Trước cái chết, Đức Giêsu ý thức mình đang khai mạc một thời đại mới của ơn cứu độ.

Qua quan điểm thần học này, chúng ta diễn tả một cách thích đáng hơn khi nói rằng Giáo Hội là việc Thiên Chúa ban lại món quà của Người, sau khi "thất bại" nơi Israel.

Chính vì vậy Giáo Hội nhất thiết phải là Giáo Hội của mọi dân tộc.

### **Chúa Thánh Thần và Hội Thánh**

Khi bàn về lãnh vực mà trong đó mọi sự đều là mầu nhiệm về ân sủng thì cấu trúc của kinh Tin Kính – quy luật của niềm tin Kitô giáo – có thể giúp chúng ta một ít nguồn sáng để thấu hiểu. Quả vậy, chính từ Chúa Thánh Thần mà kinh Tin Kính nói đến Giáo Hội: "Tôi tin kính Chúa Thánh Thần ... tôi tin có Hội Thánh." Quả kinh này, người ta nhận ra Giáo Hội là một chiều kích của Chúa Thánh Thần hiện diện trên trần thế. Giáo Hội đặt nền tảng trên quyền lực tác động của Chúa Thánh Thần là tầm quan trọng của "Thần Khí" trong đời sống của mình.

Có thể chưa có định nghĩa nào về Chúa Thánh Thần một cách đầy đủ. Người là Đấng vô hình, không thể dự kiến, không thể nắm bắt và không thể nào lường được.

Để diễn đạt ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần luôn tuôn trào trên trần thế, Kinh Thánh có đầy dẫy các hình ảnh như: gió, ngọn lửa, nước hằng sống, chim bồ câu.

Chính Thần Khí thổi hơi, thúc đẩy, tái tạo, biến đổi và linh ứng Giáo Hội.

Đức Kitô dẫn chúng ta đến với Chúa Thánh Thần. Trước khi rời trần thế, Đức Giêsu đã hứa ban Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần gieo rắc Lời Chúa trong không gian và thời gian để mọi người có thể đón nhận Tin Mừng. Hay nói tóm tắt một câu, Chúa Thánh Thần phổ biến Đức Kitô cho toàn thể nhân loại.

## Giáo Hội ngày nay với những thách đố Chủ Nghĩa Giáo Quyền

Vừa qua, trong cuộc viếng thăm các xứ vùng Nam Mỹ, đức giáo hoàng Phanxicô đã tuyên bố những câu làm xôn xao dư luận như: "đừng đặt các linh mục lên bệ thờ hay đừng xem giáo dân như những thuộc cấp..." nói lên những quan tâm của ngài trong việc cải cách lối suy nghĩ về Giáo Hội đặc biệt trong những quốc gia đang phát triển.

Giáo hội ngày nay đang sống **tương tác với trần thế**. Giáo Hội tư vấn về những gì mình phải học nơi trần thế, hầu có nhiều điều kiện thích hợp hơn để loan báo Tin Mừng cho nhân loại. Lẽ dĩ nhiên, Giáo Hội biết mình không phải quy lụy thế trần; nhưng Giáo Hội sẽ không đối thoại hoặc thuyết phục thế trần với thái độ coi thường nó.

Hơn nữa, vì muốn **giảm bớt tính chất giáo sĩ**, nên Giáo Hội hy vọng không bị đồng hóa với riêng nhóm linh mục, giám mục và giáo hoàng. Về điểm này, cơn căm dỗ về **chủ nghĩa giáo quyền** tái sinh liên tục. Ai nắm giữ kiến thức và quyền lực thì dễ dàng cho mình có độc quyền biện giải đúng nhất và ngần ngại chia sẻ với những người ở các vị trí khác trong thể chế ấy. Còn các "giáo sĩ" tuy không chỉ là những người phải đối đầu với tội duy trì "chủ nghĩa giáo quyền", nhưng có lẽ rằng cơn căm dỗ rình rập họ trước tiên.

Chúng ta hy vọng tương lai sẽ làm cho tất cả mọi người cùng nhận ra Giáo Hội là một công đoàn huynh đệ và cùng chia sẻ theo tinh thần Tin Mừng.

## Vấn đề Phụ Nữ trong Giáo Hội

Có nhiều người, bất luận họ là tín hữu hay không, nhận xét rằng Giáo Hội công giáo ngày nay bị suy yếu một phần nào vì quá khứ coi thường phụ nữ. Điều này xem ra rất thông thường trong xã hội xa xưa, nhưng trở nên không thể chấp nhận được trong các thể hệ trẻ ngày hôm nay.

Thiết nghĩ đức Phanxicô chắc chắn hiểu được các vấn đề quan trọng liên quan đến phụ nữ đang được tranh cãi trên diễn đàn thế giới, dĩ nhiên là trong các nước giàu có, nhưng cũng có trong lòng các dân tộc nghèo khổ thuộc vùng Nam Mỹ nơi ngài đang thăm viếng, xứ Peru và tuyên bố chống lại những bạo lực và kỳ thị mà nạn nhân đa số là những phụ nữ.

Đi xa vấn đề hơn một chút nữa, dù bị dư luận thúc đẩy về việc phong chức cho phụ nữ nhưng Giáo Hội công giáo luôn từ chối việc phong chức cho phụ nữ. Một số nhà thần học tên tuổi, ngay những vị theo khuynh hướng truyền thống, đều khẳng định không có cản trở nào xét về mặt Kinh Thánh hay tín lý để duy trì và áp đặt quyền phủ quyết này. Có lẽ chỉ vì lý do tôn trọng lẽ thói mà Giáo hội công giáo vẫn duy trì nguyên trạng.

Thật ra trước đây, đức Phaolô VI đã thiết lập một ủy ban chính thức nhằm thảo luận các việc quan trọng này. Nhưng thoát chốc, ủy ban này bị sa lầy vào tình trạng vô hiệu lực trong sự thờ ơ của mọi người.

Trong các môi trường văn hóa, xã hội, thương mại, giáo dục và chính trị ngày nay, người ta chứng kiến sự hiện diện của nữ giới và các sự can thiệp đầy hiệu quả của họ.

Ngược lại, bản danh sách các phụ nữ tham dự trong các hội đồng giám mục, các thượng hội đồng và trong Giáo triều Roma, có lẽ sẽ minh họa rất rõ nét sự trì trệ trong lãnh vực này.

Nhưng gần đây, nhiều thay đổi rất ý nghĩa và đầy hứa hẹn mà có thể được thấy nơi đức Phanxiô qua những lời tuyên bố, thái độ và hành động của ngài.

Chúng ta không nên thờ ơ hoặc che giấu điều này. Nhiều người thời nay, không chỉ là giới phụ nữ, sẽ cảm thấy không thoải mái về Giáo hội bao lâu họ cảm thấy chưa được có sự giải quyết cởi mở dứt khoát, rõ ràng và công khai về vấn đề này.

*Nguyễn Duy Vũ*

*(Trong những ngày nắng đầu xuân ấm áp năm Mậu Tuất)*

## **Mẹ Tôi**

*Nguyễn Phục Hưng*

*Viết vào dịp Giỗ Mẹ 2017,*

*đặc biệt tặng các anh chị tôi và các cháu nội ngoại của Mẹ.*

*Nguyễn Phục Hưng*

Còn vài hôm nữa là đến ngày giỗ mẹ tôi, tôi bỗng nhớ Mẹ thiết tha như một đứa bé lên ba. Có ai đã nói rằng, người ta dù đã già, nhưng khi nhớ mẹ thì vẫn thấy mình bé bỏng. Điều này với tôi thật đúng vì tôi cũng đã ngoài bảy mươi tuổi mà vẫn nhớ mẹ tha thiết.



Với tôi, Mẹ là một bà mẹ Việt Nam tuyệt vời. Cuộc đời của Mẹ, có lẽ là tiêu biểu cho đời sống của một phụ nữ Việt đảm đang, trải qua những biến chuyển lịch sử của đất nước trong khoảng 80 năm đầu của thế kỷ 20. Suốt đời Mẹ quên mình, hy sinh cho gia đình với một nghị lực phi thường, vượt qua mọi trở ngại trong gần tám mươi năm trời từ Bắc vào Nam rồi tha hương qua xứ Mỹ.

### **Từ Miền Bắc Việt Nam**

Mẹ tôi ra đời năm 1904 tại một làng quê bên sông Đà. Ở thời điểm đó mà Mẹ được đi học chữ Nho và chữ quốc ngữ. Mẹ cũng biết dăm ba tiếng Pháp khi học chữ quốc ngữ với các cố đạo. Ông ngoại tôi là một thương gia giàu có trong làng, nên năm Mẹ 15 tuổi, ông cho Mẹ nghỉ học chữ và bắt đầu học buôn bán vì ông còn có quan điểm cổ xưa, cho rằng con gái học nhiều chữ không tốt, ế chồng, học như vậy đủ rồi, mặc dù ông rất hâm mộ văn học.

Tôi còn nhớ, ngày xưa mỗi lần theo Mẹ về thăm Ông, tôi rất thích được ngồi trong phòng đọc sách của Ông, nghe ông đọc truyện. Quê ngoại tôi là làng Thanh Đồng (nhưng vẫn gọi nôm na là làng Bọ), huyện Thanh Thủy, nằm bên tả ngạn sông Đà. Mẹ tôi hàng ngày qua đò, đi học với cụ Xứ Trừu, tại làng Khê Thượng, nằm bên hữu ngạn Sông Đà, ngay chân núi Tản Viên. Trong đám học trò, Cụ Xứ Trừu đặc biệt thương mến cô học trò dễ thương, và sau này khi Mẹ 17 tuổi, cụ đã xin cưới Mẹ về cho con trai cụ. Cụ Xứ Trừu chính là ông nội của tôi, anh em chú bác với thi sĩ Tản Đà.

Mẹ tôi thường kể lại là năm 15 tuổi, Mẹ bắt đầu theo thuyền ngược dòng sông Đà buôn bán. Mẹ mang vải, muối lên bán ở các chợ phiên trên miền thượng du và lúc xuôi thì mua các sản phẩm miền thượng du như quế, mộc nhĩ và các loại nấm khác ... về bán lại. Mỗi chuyến ngược xuôi như thế thường kéo dài chừng năm ba ngày trên đò. Các bạn hàng thay phiên nấu nướng làm bếp hay thêu thùa khi đi đò. Mẹ tôi, nhờ biết chữ, nên được bạn hàng miễn cho việc nấu nướng, mà chỉ ngồi đọc truyện cho các bà nghe. Nhờ vậy mà mẹ tôi thuộc lòng các truyện xưa như Kiều, Cung Oán ngâm khúc, Nhị Độ Mai, Thủy Hử, Lục Vân Tiên...

Tôi còn nhớ, lúc học lớp đệ nhị trung học, khi học đến Truyện Kiều, mỗi lần học bài, vừa mới đọc câu nào lên là Mẹ biết liền; câu này là đoạn Kiều gặp Kim Trọng, chỗ kia là Hoạn Thư đánh ghen, chỗ khác là cảnh Từ Hải vì nghe lời Kiều mà chết đứng... Rồi mẹ cao hứng đọc lầu lầu và giảng luôn cho tôi cả một chương, thao thao bất tuyệt còn hơn thầy dạy Việt văn của tôi rất nhiều. Mẹ còn chỉ cho tôi cách bói Kiều, nhưng Mẹ nói chỉ để giải trí khi nhàn rỗi, chứ đừng quá tin vào đó dù có lúc cũng đúng. Tôi cứ ngẩn người nghe Mẹ kể chuyện ngày xưa say mê đọc sách của Mẹ. Có lẽ nhờ vậy mà tôi còn nhớ khá nhiều các tác phẩm văn chương của Việt Nam cho tới ngày nay.

Mẹ rất hâm mộ văn học nhưng cũng không kém bén nhạy về buôn bán, có lẽ là do truyền thống bên ngoại. Mẹ tôi coi ông Nội tôi như một vị thánh, Ông dạy gì Mẹ cũng ráng nghe triệt để.

Duy chỉ có một điều Mẹ dẫu Ông là gửi anh cả của tôi đi Hà Nội học chữ Tây vì Mẹ nhận thấy là Nho học đã hết thời, không thể cho anh lữ vận như thầy của tôi, (tôi gọi bố là Thầy).

Thấm nhuần sự giáo dục của ông nội tôi, Mẹ luôn luôn coi trọng việc học của các anh em tôi. Trong những năm chạy loạn, túng thiếu đủ điều, nhưng việc học của chúng tôi bao giờ cũng đứng hàng đầu, làm gì Mẹ cũng có chủ đích là phải cho chúng tôi đi học.

Khi về làm dâu, từ một cô học trò dễ thương và với kinh nghiệm buôn bán, Mẹ trở thành một người phụ tá đắc lực của ông nội tôi. Ông tôi là một nhà Nho lữ thời nên ở nhà dạy học và làm thầy thuốc Bắc. Với vốn liếng chữ Nho học từ Ông, Mẹ đọc và bốc thuốc theo toa Ông kê cho bệnh nhân, giống như một dược sĩ. Mẹ rất rành về các vị thuốc Bắc, sau này Mẹ vẫn thường chỉ cho tôi từng vị thuốc mỗi khi ghé tiệm thuốc bắc. Với sự bén nhạy về thương mại của mình, Mẹ giúp Ông mở rộng phòng thuốc ở quê chồng, thêm vốn để thuê thợ săn vào rừng kiếm xương cọp, xương nai về nấu cao hổ cốt, cao ban long. Mẹ ngâm cao trong rượu cùng với toa thuốc do ông tôi kê ra và bán trên thị trường lúc bấy giờ. Mẹ dạy tôi là cao hổ cốt nấu bằng xương cọp dùng ngâm rượu uống, chữa bệnh tê thấp, còn cao ban long nấu bằng xương nai là thuốc bổ, vân vân...

Sau khi ông tôi mất, mẹ và thầy tôi chuyên chú vào việc buôn bán vì Thầy cũng là một người lữ vận, theo học chữ Nho nên đành theo nghề thương mại nhưng không chuyên bằng mẹ tôi. Thầy mẹ tôi lo việc trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa, thầy tôi lo việc kỹ thuật, còn Mẹ lo giao thiệp buôn bán bên ngoài khá thành công. Rồi mẹ tôi khước trương thêm nghề làm tương, cung cấp cho các chợ trong tỉnh Sơn Tây. Công việc làm ăn phát đạt, thầy mẹ tôi trở nên giàu có, xây được căn nhà lớn nhất phố huyện Bát Bạt, ruộng đồng có nhiều, cho tá điền làm thuê, trong nhà lúc nào cũng tấp nập người làm.

Thời điểm đó, tình hình kháng chiến chống Pháp ngày một gay gắt, thôn quê trở nên bất ổn. Ban đêm, Việt Minh về, kêu đi hội họp tuyên truyền "*tiêu thổ kháng chiến*", ban ngày thì quân Pháp lục lạo. Thầy mẹ tôi trở thành địa chủ, đối tượng thù ghét của những người Cộng Sản. Mẹ tôi đã rơi nước mắt khi thấy nhà cửa bị Việt Minh mượn tạm làm trụ sở, rồi còn phải vỗ tay hoan hô khi họ đập phá theo chính sách tiêu thổ kháng chiến. Thầy tôi không tin vào Việt Minh mà nghiêng về Quốc Dân Đảng, ghét cay ghét đắng các vụ hội họp chính trị suốt đêm để tuyên truyền. Ông ngại ngùng kín đáo không theo các cán bộ đến khuyến dụ, áp đặt ủng hộ tiền tài. Lý do có lẽ rất giản dị là trong gia đình mẹ tôi đã có mấy người em chú bác của Mẹ bị phe Cộng sản thủ tiêu chỉ vì theo Quốc Dân Đảng.

Vào một buổi sáng, khi Tây tấn công làng chúng tôi, Mẹ kéo anh em tôi chạy trước vào rừng, còn thầy tôi vẫn ở lại nhà, và sau đó, đã bị lính Tây bắn chết khi Thầy chạy băng qua ruộng để vào rừng tránh loạn. Lúc đó tôi vừa lên ba. Mẹ tôi kể lại, là trong cơn khản cấp, bạn bè của Thầy đã cuốn chiếu tạm chôn ông ngay thửa ruộng đó rồi chạy vì sợ Tây trở lại. Phải gần hai năm sau, Mẹ và một vài người quen mới có dịp lên bốc mộ thầy tôi về chôn lại tại một thửa ruộng của gia đình, vì lúc đó cuộc chiến vẫn còn gay go, và thầy tôi tạm yên mồ nơi đó cho đến ngày nay. Tôi là một kẻ bất hạnh vì không hề nhớ mặt thầy tôi, vì lúc đó tôi còn quá bé và thừa xura các cụ ông ít khi gần con trẻ khi chúng còn thơ dại, chưa cần giúp đỡ việc học hành. Bên cạnh đó, Thầy lại rất ghét chụp hình hay ngồi cho thợ vẽ họa hình nên không có một tấm hình nào để lại. Mẹ tôi thương tôi đặc biệt vì tôi là con út, bố mất sớm và ai cũng nói tôi rất giống bố tôi.

Sau khi bố tôi mất, căn nhà của mẹ tôi, căn nhà đồ sộ nhất phố huyện, trở thành đồn đóng quân của Pháp và Mẹ dẫn chúng tôi lang thang trong rừng, chạy loạn từ làng này qua làng khác. Vài tháng sau đó, Mẹ sinh em gái út nhưng chỉ vài tháng sau khi ra đời, thì em cũng mất theo Thầy. Mẹ tôi cho rằng, tiếng đại bác của Pháp quá gần làm em hoảng sợ nên bị bệnh rồi đi luôn. Đó là lúc mẹ tôi cực kỳ bi phẫn, cô đơn nhưng Mẹ vẫn phấn đấu can đảm, dẫn dắt anh em tôi đi chạy loạn. (Lúc này anh Cả tôi đã tốt nghiệp trường Canh Nông, làm việc ở Bắc Giang và đã có gia đình riêng).

Tôi còn nhớ có những đêm nằm ngủ trong rừng, ve vát cắn tùm lum. Ngày nay, khi nhớ lại, tôi không khỏi ngạc nhiên là mẹ con tôi đã sống sót trong hoàn cảnh thiếu thốn như vậy. Cứ chạy hết làng này qua làng khác, Tây sắp về làng nào thì mẹ con tôi lại chạy qua làng khác. Tới đâu, sau vài ngày yên ổn ở nhà người quen, Mẹ lại tiếp tục buôn gánh bán bưng lay lắt sống qua ngày.

Lúc này, khoảng năm 1948-1949, mẹ tôi được nghe rất nhiều tuyên truyền từ Việt Minh. Phe Việt Minh, ngày càng lộ ra thực chất Cộng Sản, họ thanh toán những người quốc gia, những đảng viên của Quốc Dân Đảng, càng ngày càng nhiều, trong đó có nhiều người trong họ hàng của tôi. Mặc dù lúc đó chính sách Cải Cách Ruộng Đất chưa chính thức phát động nhưng đã có các cuộc gây cảm thù giai cấp trong quần chúng, nhất là những người chưa hoàn toàn ủng hộ Việt Minh. Hết quỳen góp chuyện này qua chuyện kia, từ tuần lễ Vàng đến tuần lễ Bạc, ai ai cũng kiệt quệ. Dân chúng phải họp hành hàng ngày để ca tụng "Bác Hồ". Mẹ tôi không phải nhà chính trị, nhưng với Mẹ, ông Hồ không phải là người tốt mà là một người muôn mặt, gây bao nhiêu thống khổ cho Mẹ. Mẹ không hề biết gì về Karl Marx hay Lenin, không màng về các chủ nghĩa Cộng sản, Dân Chủ hay Tự Do. Mẹ chỉ tin vào trời đất, ăn ở sao cho hợp nhân đạo, không lừa dối lường gạt ai, không áp bức

ai, lúc nào cũng cần mẫn làm việc để tự nuôi sống gia đình, lo cho con cái học hành thành người hữu dụng.

Ra đời tự lập từ năm 15 tuổi, Mẹ tự hào về thành quả của công sức mình. Sự hiện diện tuyên truyền của Việt Minh là mối đe dọa thường xuyên làm cho đời sống của Mẹ thêm phần bất ổn, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ có kẻ báo cáo từ chuyện thúng gạo đến con gà con vịt trong nhà. Các cán bộ càng tuyên truyền bao nhiêu thì Mẹ càng ghét ông Hồ bấy nhiêu. Mẹ chẳng nói với ai nhưng Mẹ đã kiên quyết phải rời khỏi vùng Việt Minh kiểm soát, trốn về thành phố, gọi là vùng Tề, để bớt bị khủng bố hàng ngày, để cho các con của Mẹ được đi học. Mấy năm trời lưu lạc trong vùng Việt Minh kiểm soát, tiền bạc nữ trang dành dụm đã khánh tận và các con chẳng được học hành gì cả, đó là niềm thất vọng của Mẹ. Mẹ mất tất cả chỉ còn lại mấy đứa con còn non dại.

Vào một buổi sáng tinh mơ, khoảng năm 1949 tôi được ngồi trong quang gánh của Mẹ trốn về thị xã Sơn Tây cùng anh kế tôi. Bây giờ tôi mới biết đó là một cuộc vượt biên táo bạo đầu tiên trong đời tôi, để ra khỏi vùng Việt Minh kiểm soát, vào vùng Tề của chính phủ Quốc Gia. Mẹ tôi đã âm thầm một mình thực hiện chuyến đi này, sau khi liên lạc được với bác tôi, chị của Mẹ, tại Sơn Tây. Về Sơn Tây, mẹ tôi lại tiếp tục buôn gánh bán bưng sống qua ngày và anh em tôi bắt đầu được đi học.

Cuộc sống còn rất cực khổ, thiếu thốn đủ điều nhưng mẹ tôi yên tâm hơn vì các con của Mẹ được đi học. Hằng ngày Mẹ gánh hàng qua đò hợp chợ bên kia sông Hồng, tỉnh Vĩnh Yên. Bên này sông là Sơn Tây, vùng quốc gia. Bên kia sông Hồng là vùng "xôi đậu", tức là ban ngày Quốc gia kiểm soát nhưng tối đến thì do Việt Minh kiểm soát. Do đó, mỗi gánh hàng đều bị giới hạn và kiểm soát gắt gao giống như qua biên giới hai nước bây giờ. Dân sống trong vùng Việt Minh thì cần muối, cần đường, mỗi ngày bạn hàng chỉ được phép mang chừng 5 kg muối, 5 kg đường qua sông. Tôi nhớ có một lần vì muốn mang nhiều hơn nên Mẹ bảo tôi mang giúp một túi 5 kg muối xuống đò cho Mẹ, qua trạm kiểm soát. Anh lính gác thấy tôi mang túi muối, anh hỏi mang cho ai. Thay vì nói dối, tôi ngây thơ nói mang cho Mẹ, thế là anh tịch thu luôn mặc cho khuôn mặt buồn thiu của tôi vì sợ Mẹ la. Đây là một kinh nghiệm đau thương của tôi khi theo Mẹ đi buôn năm 6 tuổi, làm Mẹ lỗ vốn, mà tôi cứ nhớ hoài cho đến bây giờ!

Cuộc sống của mẹ con tôi chật vật như thế nhưng Mẹ vẫn chịu đựng. Có một lần mẹ tôi hốt hải về nhà sớm, mặt mày hốc hác. Thì ra hôm đó quân Việt Minh phục kích quân Quốc gia ngay trong chợ, hai bên bắn nhau ào ào, mẹ tôi cùng các bạn hàng bỏ quang gánh lo chạy thoát chết. Tôi nhớ đêm đó Mẹ thao thức khóc suốt mướt, than thân trách phận. Mẹ trách Thầy sao ra đi quá sớm, bỏ mẹ con tôi thành mẹ góa con cô. Những lúc như vậy tôi hoảng sợ lắm và khóc theo Mẹ. Sáng ra, cơn khủng hoảng tạm qua đi, mẹ tôi lại lặn xả vào công việc buôn bán tiếp tục kiếm sống cho anh em tôi đi học. Mẹ tôi còn kiên trì vận động thuyết phục và dàn xếp để anh Cả tôi rời bỏ vùng Việt Minh, về vùng Tề sinh sống cho các cháu nội có tương lai, vì chiến tranh ngày càng khốc liệt và Việt Minh ngày càng lộ rõ là những người Cộng Sản với phong trào đấu tranh giai cấp. Mãi đến khoảng năm 1950 anh cả tôi và gia đình mới trốn ra khỏi vùng Việt Minh kiểm soát để về Tề. Tôi không hiểu từ đâu Mẹ có nghị lực phi thường như thế, luôn quên mình để chỉ lo cho con cháu. Sau khoảng nửa năm thất nghiệp, anh Cả được tuyển dụng làm tại bộ Canh Nông trong chính phủ và đổi vào làm tại Huế.

Khoảng đầu năm 1953, tình hình miền Bắc rất sôi động. Chiến tranh Pháp Việt nóng bỏng cùng với phong trào Cải Cách Ruộng Đất và các cuộc đấu tố địa chủ rất dã man tại các vùng do Việt Minh kiểm soát. Tin tức về các cuộc đấu tố từ quê lan ra làm mẹ tôi rất lo sợ và thất vọng. Nhiều người hàng xóm từ quê ra tìm cách tuyên truyền kêu gọi Mẹ mang con về quê. Nhưng cùng thời điểm đó, nhiều người lo di tản về miền xuôi để ra khỏi vùng Việt Minh kiểm soát. Mẹ chỉ lắng nghe.

Đến đầu năm 1954 tình hình càng bi đát hơn. Tin tức về chiến trường và hiệp định Geneve chia đôi đất nước có hàng ngày. Mẹ tôi lo bán đồ đạc, nói với bà con lối xóm là sửa soạn về lại làng quê. Ai cũng tin Mẹ, nhưng không ngờ vào một buổi sáng tinh mơ, Mẹ đã dẫn anh em chúng tôi ra bến xe về Hà Nội, rồi vài tuần sau đến Hải Phòng, xuống tàu thủy vào Đà Nẵng, sau đó, đi xe lửa ra Huế đoàn tụ cùng anh Cả tôi. Mẹ đã bỏ hết cơ nghiệp bên núi Tản sông Đà, ruộng vườn thẳng cánh và kỷ niệm thân thương, cùng mồ mả tổ tiên, trong đó có cả mộ của thầy tôi, để dứt áo ra đi. Cuộc chạy trốn đó chỉ vài hôm, trước ngày 20 tháng 7, năm 1954 là ngày Hiệp Định Geneve ký kết chia đôi đất nước Việt Nam, chấm dứt mọi sự đi lại giữa hai miền.

Bây giờ ngồi nghĩ lại tôi không khỏi kinh ngạc về sự kiên quyết ly khai khỏi chế độ Cộng Sản của Mẹ thưa ấy. Mẹ tôi, cho đến lúc bấy giờ, hình như chỉ đến Hà Nội một hai lần, chưa bao giờ tới Hải Phòng và không hề biết gì về miền Trung, ngoại trừ vài lá thư của anh Cả tôi gửi về. Tôi nghĩ, sự dứt khoát đó chính là muốn hy sinh cho tương lai của chúng tôi và sự ghê sợ chính sách tàn bạo của người Cộng Sản, dù rằng Mẹ chẳng biết tí gì về chính trị. Tất cả chỉ là kinh nghiệm sống bản thân.

Đó là lần đầu bỏ xứ ra đi của mẹ tôi.

## Vào Huế

Những ngày đầu ở Huế, Mẹ mừng vui được đoàn tụ cùng anh chị Cả của tôi và 3 đứa cháu nội sau nhiều năm xa cách. Anh Cả tôi lúc đó làm ở Ty Canh Nông Thừa Thiên nên khá bận rộn. Sau khoảng 6 tháng thì Mẹ thấy mang quá nhiều gánh nặng cho gia đình anh chị, nên nhất định dọn ra ở riêng, dù anh tôi phản đối nhưng Mẹ vẫn không nghe.

Ra riêng, mẹ tôi lại bắt đầu buôn bán để kiếm sống. Bản tính kiên cường, không muốn nhờ vả con cháu của Mẹ vẫn còn, dù bây giờ đã tha hương, xa hẳn quê nhà. Phong tục tập quán mới mẻ của xứ thần kinh làm Mẹ gặp khá nhiều trở ngại lúc ban đầu. Mẹ tôi thuê được một căn nhà nhỏ của một nhân viên làm ngay trong khu Tam Tòa (Tòa Án) gần cửa Thượng Tứ. Với số vốn ít ỏi, làm gì được để kiếm sống, đó là mối nan giải của Mẹ lúc đầu. Đồ ăn Huế thì Mẹ không biết ăn chứ đừng nói đến việc làm để bán cho khách. Sau cùng, mẹ tôi quyết định làm miến gà để gánh đi bán rong trong khu nhiều người Bắc mới di cư vào Huế.

Gánh canh miến của Mẹ là một sáng kiến độc đáo làm thỏa mãn ước ao của nhiều người gốc Bắc đang nhớ nhà, vẫn luôn tưởng nhớ món ngon Hà Nội và do đó được đón nhận nồng nhiệt. Nhiều người Huế cũng bắt đầu thích sự khác lạ, thay cho món bún bò quen thuộc. Mẹ cũng phải thay đổi hương vị chút ít khi khách là người Huế như thêm nhiều ớt cho cay hơn. Thật cũng lạ, vì mẹ tôi không phải là một đầu bếp lành nghề và cũng ít nấu những món cầu kỳ nhưng bây giờ Mẹ cũng làm được, có lẽ nhờ vào sự bén nhạy thương mại sẵn có của Mẹ mà thôi.

Điều khó khăn nhất cho mẹ tôi là việc hòa hợp với các phong tục địa phương của xứ Thần Kinh. Ở Huế thừa đó phụ nữ ra đường thường phải mặc áo dài, người đi chợ cũng phải mặc áo dài, nếu không thì bị coi như vô lễ. Mẹ tôi gánh hàng đi bán rong cũng phải mặc áo dài màu đen. Đó là một cực hình với Mẹ vì với người Bắc, phụ nữ chỉ mặc áo dài trong dịp lễ lạc, dạo chơi mà thôi và màu đen là màu buồn, tang tóc, phái nữ ít khi mặc. Mẹ chỉ thở dài bảo tôi: "*Thôi nhập gia phải tùy tục, chứ làm sao bây giờ*". Thời đó anh em tôi được ăn miến gà thường xuyên vì mỗi lần bán không hết là chúng tôi ăn miến thay cơm. Cuối niên học đó anh kể tôi thi đậu bằng tiểu học, Mẹ mừng lắm.

Thời tiết Huế mùa mưa sùi sụt, rầu rĩ. Nước sông Hương năm nào cũng dâng lên tràn ngập nhà cửa. Có năm chúng tôi phải di tản lên tòa án tránh lụt. Mùa đông lạnh giá, mùa hè nóng nực, công việc buôn bán trở nên vất vả hơn. Năm đó tôi chẳng may bị đau xương sống phải vào nhà thương Huế điều trị mãi không lành. Bác sĩ khuyên nên vào Sài Gòn vì ở đó có nhiều phương tiện chạy chữa hơn. Điều này làm mẹ tôi lo lắng vô cùng. Cũng may, đúng thời gian đó, anh Cả của tôi cũng đang rục rịch được chuyển vào Sài Gòn, nên Mẹ cũng muốn vào Sài Gòn cho tôi chữa bệnh và gần chị Hai của tôi cũng như nhiều họ hàng.

Khoảng cuối năm 1956, Mẹ đưa chúng tôi vào Sài Gòn, một miền đất mới hoàn toàn xa lạ với Mẹ.

## Vào Miền Nam

Đến Sài Gòn, sau khi ở chung với gia đình chị tôi chừng 6 tháng cho quen đường xá, mẹ tôi lại ra ở riêng để chăm sóc cho ba anh em chúng tôi. Vẫn là một bà mẹ kiên cường lo cho con không ngừng nghỉ. Anh Ba tôi, với sự giúp đỡ của một người bà con, dựng một căn nhà đơn sơ trên đường Công Lý. Chúng tôi ở đó được chừng một năm thì bị chủ đất đuổi, lấy lại đất để xây cao ốc. Vì nhỏ dại, anh Ba tôi không làm giấy tờ rõ ràng nên không được bồi thường gì cả. Mẹ tôi chỉ thản nhiên dọn đi nơi khác, coi giống như chuyện nhà bị cưỡng đoạt lúc còn ở ngoài Bắc.

Mẹ tôi dành dụm mua được một căn nhà nhỏ tí teo trong một ngõ hẻm đường Yên Đỗ và bắt đầu buôn bán lại kiếm sống. Cuộc sống vẫn còn chật vật lắm. Chẳng biết làm gì hơn, Mẹ tôi lại nấu xôi đi bán rong mỗi buổi sáng, lay lắt kiếm sống. Thừa đó, tôi được ăn xôi rất thường mỗi khi Mẹ bán không hết. Dù sao Mẹ cũng vui vì mỗi ngày khoảng 10 giờ sáng là Mẹ về nhà coi sóc cho tôi, lúc đó vẫn còn băng bột. Tuy đi lại được nhưng vẫn phải ở nhà không đi học. Nhờ kiên trì chạy chữa tại bệnh viện Chợ Rẫy, khoảng 2 năm sau thì tôi trở lại bình thường đi học lại được. Ngày tôi đậu thi tuyển vào lớp đệ thất trường Trần Lục, Mẹ mừng vô kể.

Năm đó, bác tôi trúng thầu cung cấp thực phẩm hàng ngày cho các trung tâm thiếu nhi phạm pháp và trại tể bần ở Sài Gòn. Bác giao cho mẹ tôi làm quản lý các cơ sở đó và Mẹ có công việc mới. Mỗi ngày Mẹ dậy từ 3 giờ sáng, đón xe ngựa đến chợ Cầu Ông Lãnh và các vựa thực phẩm, mua thực phẩm đủ cho hàng ngàn người ăn, theo đúng thực đơn thay đổi hàng ngày, về giao cho nhà bếp. Tôi vẫn nhớ như chuyện vừa mới xảy ra hôm qua, sáng nào Mẹ cũng dậy sớm, mặc áo ấm, lấy một chút dầu cù là con cọp ngậm trong miệng cho khỏi cảm lạnh trước khi rời nhà. Công việc bận bịu, cực khổ nhưng Mẹ rất vui vì đúng khả năng buôn bán của Mẹ hơn. Mẹ tôi làm công việc này được chừng 2 năm thì chẳng may một hôm đang đi chợ, Mẹ bị té gãy tay nên phải nghỉ

việc. Mẹ buồn lắm nhưng phải nghỉ ở nhà dưỡng bệnh một thời gian. Khi lành tay, Mẹ lại nhận một công việc khác là làm quản lý cho ông bác bên nội của tôi, trông coi xây cất một căn biệt thự, kéo dài khoảng nửa năm, rồi sau đó, Mẹ mới chịu nghỉ. Khoảng thời gian này, anh kể tôi vừa tốt nghiệp trường sư phạm và bắt đầu đi dạy học nên Mẹ cũng yên tâm. Vài năm sau tôi được học bổng du học ngoại quốc thì Mẹ không còn lo lắng về tài chính nữa.

Ngày tôi lên đường du học, Mẹ tiễn tôi ra phi trường với tâm trạng buồn vui lẫn lộn. Mẹ mừng cho tôi sẽ được có tương lai rạng rỡ, khỏi lo việc lính tráng nguy nan, nhưng trong ánh mắt của Mẹ, tôi thấy rõ sự nhớ thương, lo sợ cho tôi, đứa con cưng của Mẹ. Tôi nhớ rõ như hôm qua, khi nhìn qua khung cửa kính máy bay, tôi thấy rõ nét mặt buồn hiu của Mẹ, mà mắt tôi đầm lệ.

Thời gian qua mau, 5 năm sau tôi tốt nghiệp trở về thì Mẹ đã già nhưng mừng vui khôn xiết. Từ đó tôi chính thức thay các anh tôi săn sóc Mẹ vì các anh đều có gia đình. Tôi mua được một căn chung cư trong cư xá Thanh Đa và đón Mẹ về. Tình hình chiến sự ngày thêm nóng bỏng. Đầu năm 1975 Cộng quân ngày một gần kề. Tin tức về các cuộc di tản từ Đà Nẵng, Quảng Trị rồi Đà Lạt, Mẹ đều biết cả và rất lo lắng.

Những ngày đầu tháng Ba năm 1975, có lẽ qua báo chí và TV, mẹ tôi linh cảm những điều chẳng lành. Tôi đi làm phải trực đêm liên miên, tin tức chiến sự từ các tỉnh báo cáo về còn cấp thiết hơn nhiều mà tôi không dám cho Mẹ biết vì sợ Mẹ lo thêm. Sau cùng vì phải trực suốt đêm rất thường, tôi đưa Mẹ lên ở cùng gia đình anh Cả tôi cho Mẹ đỡ sợ. Mẹ tôi luôn luôn thúc dục tôi phải tìm cách trốn ra ngoại quốc vì Mẹ biết các con của Mẹ không thể nào sống với người Cộng Sản, đặc biệt là vì tôi đi học ngoại quốc về. Mẹ đã có quá nhiều kinh nghiệm. Mẹ nói thẳng với tôi: *"Mẹ đã già, sống sao cũng chịu được, chết cũng chẳng có gì đáng tiếc. Nhưng con, con phải cố gắng tìm đường đi, đừng vì lo cho Mẹ mà bị tù tội, chết đói cả nhà, con không thể sống với họ được đâu."*.. Tôi cố trấn an Mẹ: *"Mẹ yên tâm đi, con tốt nghiệp ở Tân Tây Lan chứ có phải ở Mỹ đâu, với lại con là kỹ sư chứ có là lính tráng gì đâu mà họ trả thù"*. Mẹ tôi chỉ lắc đầu ngao ngán cho thẳng con ngây thơ của Mẹ.

Tôi lẳng lặng tìm đường ra đi nhưng những cố gắng liên lạc đều không thành. Những ngày gần cuối Tháng Tư, 1975, tại nhiệm sở, các cấp chỉ huy của tôi đều vắng mặt, không khí rất lạ bao trùm nơi tôi làm việc. Tôi về đón Mẹ, rồi chở Mẹ ra bến Bạch Đằng nhưng đành quay trở về vì cả rùng người đang chờ đợi. Một cơ may bất ngờ đến, anh ba tôi liên lạc được với người bạn, anh bạn này cho biết là gia đình các binh sĩ Lôi Hồ đang sửa soạn lên tàu, rút ra hải phận quốc tế từ kho 5 Khánh Hội. Họ đã cho gia đình hai anh kể tôi và mẹ con tôi lên tàu đổ bộ, chờ giờ khởi hành. Chúng tôi lên tàu vào những phút cuối cùng của ngày 29 Tháng Tư năm 1975, không hành trang, chỉ với túi giấy tờ tùy thân.

Tôi chưa từng lâm vào cảnh vô định như lúc này, mình sẽ làm gì, đi đâu, trong những giờ sắp tới? Thôi đành phó mặc cho số mệnh, tôi nghĩ. Dẫn Mẹ đi vào chỗ chết hay chỗ sống? Tôi không có câu trả lời. Ngồi bệt trên sàn tàu, chung quanh đầy súng đạn. Tôi mệt đừ vì chạy ngược xuôi suốt cả ngày không ăn uống gì. Mẹ tôi chỉ yên lặng rút ra từ túi xách vài gói xôi, có thịt chà bông chia cho cả nhà. Tôi trở mắt ngạc nhiên, làm sao mà Mẹ biết lo chu đáo như vậy. Mẹ chỉ mỉm cười: *"Mấy chục năm chạy loạn rồi mình lúc nào cũng phải lo xa, con ạ"*. Tôi ngậm ngùi, không có mẹ chắc tôi chết đói lúc nào không biết. Khuya đó tàu tắt đèn tối om, lẳng lặng theo sông nhà Bè ra biển.

Trưa hôm sau, ngày 30 Tháng Tư 1975, trên đài phát thanh, Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng lúc con tàu nhỏ bé vừa vào hải phận quốc tế. Mẹ tôi thở dài. Một cái gì vừa uất nghẹn vừa hụt hẫng dâng lên trong tôi. Vĩnh biệt Saigon của tôi. Tôi ôm Mẹ lặng im. Ít ra tôi còn có Mẹ. Không biết gia đình anh Cả tôi có ra đi bình an không? Tôi nhớ đến cô bạn gái, cũng là cô học trò trường London School của tôi, mà tôi chưa hề có dịp mang về giới thiệu với Mẹ. Tôi nhắm mắt cầu nguyện cho mọi người trong gia đình, cho người yêu của tôi. Tôi đưa tay, sờ lên môi của mình; mới ngày hôm kia, là lần đầu tiên hôn trên trán nàng khi nói lời tiễn biệt vì nàng sắp sửa theo cha mẹ di tản đi Mỹ. Không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tôi thề hứa, nếu trời cho bình an gặp lại, anh sẽ yêu em mãi mãi chẳng xa rời!

Tối ngày 30 Tháng Tư, tàu nhỏ của chúng tôi xấp được vào chiếc xà lan đi tiếp cứu nạn nhân trong hải phận quốc tế, sau khi tất cả vũ khí đạn dược trên tàu đã thả xuống biển. Được biết chiếc xà lan này là một trong những chiếc xà lan thường chuyên chở quân nhu, vũ khí, đạn dược, ngược sông Cửa Long cho quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Chung quanh xà lan là hai hàng rào bằng lưới sắt, giữa hai hàng rào là các bao cát để chống pháo kích đạn B40 của Cộng Quân. Từ hàng rào ra đến ven ngoài của xà lan chỉ chừng nửa thước tây. Hàng rào cao chừng 3, hay 4 thước, và xà lan có lẽ chừng 60 thước chiều dài và 30 thước chiều ngang. Tàu vừa cập sát xà lan thì các người trẻ nhảy ra, leo qua hàng rào vào bên trong. Trời đã tối, chúng tôi chỉ dám bám sát bên ngoài hàng rào, ôm nhau nghỉ ngơi chờ sáng vì sợ trượt chân rơi xuống biển. Trong cái mát lạnh của gió biển, tôi thiu thiu ngủ gục, may nhờ có Mẹ đánh thức, chứ không thì rơi xuống biển chết đuối rồi.



Sáng hôm sau cả nhà giúp nhau leo qua hàng rào vào bên trong xà lan. Mẹ tôi mặc dù lớn tuổi nhất nhưng đã leo lên một cách nhanh nhẹn gọn gàng với rất ít trợ giúp của các anh tôi, trong khi các bà chị dâu của tôi thì rớt lên rớt xuống, thật tội nghiệp. Bên trong xà lan là cả một rừng người, có lẽ vài ngàn. Cố gắng lắm mới kiếm được một chỗ ngồi xồm trên sàn, nếu đứng lên là ngồi xuống không được, vì sẽ ngồi lên đầu người khác. Thật là bi thảm. Buổi sáng trời còn mát nên tương đối dễ chịu, trưa thì nắng chang chang. Cháu bé 2 tuổi con anh tôi, la khóc vì thiếu sữa. Mọi người đều khát nước, mong có nước uống. Thỉnh thoảng có tàu Mỹ đi ngang, dùng vòi rồng cung cấp nước uống và xịt nước qua như trời mưa, cũng đỡ nóng và khát.

Lên đèn trên biển như thế cả ngày, hôm sau mới có tàu Mỹ đến gần. Ai cũng muốn lên tàu, chen lấn vô trật tự. Tai nạn đã xảy ra, tôi lạnh người thấy một số thanh niên trẻ, đa số là lính tráng vì họ còn khỏe mạnh leo lên hàng rào, muốn qua tàu Mỹ trước. Nhưng hàng rào bị sập, một số rớt xuống biển, vừa ngoi lên thì bị kẹp chết giữa tàu và xà lan, tiếng kêu khóc thảm thiết. Tàu Mỹ thấy hỗn loạn quá lại bỏ đi, gây bao nhiêu thất vọng cho những người trên xà lan. Gia đình tôi có mẹ già và cháu bé nên không dám xông xáo, chỉ kiên nhẫn ngồi chờ, cầu xin Trời Phật gia hộ. Sau tai nạn chết người đó, một số sĩ quan đã đứng ra tổ chức và ra lệnh cho mọi người xếp hàng thứ tự khi tàu Mỹ khác ghé lại, cho phụ nữ và trẻ em được leo qua tàu Mỹ trước. Mẹ và chị tôi cùng cháu bé được lên tàu vào chiều hôm đó. Tôi và anh tôi phải đợi cho đến ngày hôm sau và là những người cuối cùng ra khỏi xà lan, lên một tàu khác. Nằm trên boong tàu Mỹ, tàu Green Forest, tôi còn nhớ rõ, tôi sốt ruột lo lắng không biết Mẹ và các chị tôi lúc đó ở đâu. Trời biển lúc nắng lúc mưa, đêm xuống sương lạnh nhưng tôi cũng không xuống hầm tàu vì quá ngột ngạt, đầy người tị nạn. Nhân viên tàu đi ngang chỗ tôi nằm phát cho một chén cháo, có lẽ vì số người quá lớn nên không đủ thực phẩm cho mọi người.

Sau khoảng một ngày đi trên biển, tàu ghé cảng Subic, một căn cứ hải quân của Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân. Khi xếp hàng xuống thang tàu, tôi còn đang ngơ ngác tìm kiếm mẹ tôi thì nghe tiếng gọi của Mẹ trong đám người chờ đợi. Và cả bà chị dâu tôi cùng cháu bé nữa. Cảm ơn Trời Phật! Tôi và anh tôi thở phào nhẹ nhõm. Thật là may mắn! Nếu họ chờ mẹ tôi đi vùng khác như gia đình anh chị Ba tôi, thì khó mà kiếm ra. Vào trại, tôi được mời ngay một cái hamburger còn nóng và một ly coca cola từ các quân nhân đang lo việc tiếp đón dân tị nạn. Sau mấy ngày nhịn đói, nhịn khát, dĩ nhiên tôi ăn uống ngon lành. Thú thật, chưa bao giờ tôi thấy hamburger ngon như vậy.

Ở đó được một ngày, chúng tôi được lên máy bay quân sự C40 qua đảo Wake, một căn cứ quân sự khác của Hoa Kỳ. Sống tại đây khoảng 3 tuần chúng tôi lại lên máy bay quân sự khác, qua căn cứ Pendleton, tiểu bang California. Những ngày này, Mẹ trở thành trầm lặng, chắc vì vẫn chưa có tin tức của gia đình anh Cả, gia đình chị Hai và gia đình anh Ba của tôi. Có lẽ vì mẹ tôi quá bất ngờ, chuyến đi quá xa và hoàn cảnh thay đổi hết, ngoài sức tưởng tượng của Mẹ và của mọi người. Mẹ như cảm thấy hoàn toàn bất lực, không biết cách nào xoay sở giúp tôi và gia đình con cháu ngoài lời cầu khẩn Thầy tôi hàng đêm.

Tôi đột nhiên trở thành người chủ chốt trong nhà vì là người duy nhất còn thích hợp được với hoàn cảnh mới, ngôn ngữ mới. Những ngày ở trong trại tị nạn, sống chen chúc trong lều vải, ngày nắng chang chang, đêm lạnh thấu xương, Mẹ già hẳn đi. Tôi liên lạc được với Hiền, nàng và gia đình đã được nhà thờ bảo trợ, ra khỏi trại an toàn. Tôi chia sẻ tin mừng với Mẹ và mẹ tôi cũng vui hẳn lên, mong cho có ngày gặp nàng. Mẹ chỉ mong cho tôi có vợ cho yên bề gia thất. Đó là ước nguyện khát khao của Mẹ từ lâu. Hồi còn ở Saigon, mẹ tôi suốt ngày hối thúc mấy ông anh bà chị lo đi giới thiệu bạn gái cho tôi nhưng vẫn không thành. Mẹ đâm lo, một lần bảo ông anh Cả tôi hỏi thật xem tôi có bình thường không. Ông anh tôi phá ra cười: "*Bà Nội ơi! Chú Út không có sao hết, còn kén vợ đó thôi, bỏ bịch cả đống mà nó dẫu Mẹ đó*". Mẹ tôi đỡ lo nhưng lại lo tôi lắm mối tôi nằm không.

Khi tôi kể chuyện tôi quen biết Hiền đậm đà ra sao và nói là Hiền đang vận động nhà thờ bảo trợ cho gia đình ra định cư cùng tỉnh với nàng thì mẹ tôi mừng lắm, ngày nào cũng hỏi tôi về nàng, Mẹ cứ lo ba của Hiền khó tính không bằng lòng. Lúc nào Mẹ cũng lo cho tôi cả, thật là tội nghiệp. Chừng một tháng sau thì chúng tôi liên lạc được với gia đình anh Cả và các anh chị khác trong nhà. Mọi người đều di tản qua Mỹ an toàn và cùng đến tạm cư tại Camp Pendleton, California làm mẹ tôi mừng khôn xiết.

## **Định cư tại Hoa Kỳ**

Qua sự vận động của Hiền và gia đình nàng, đầu Tháng 8 năm đó, mẹ con tôi cùng gia đình anh kế được một nhà thờ bảo trợ đến định cư tại Tulsa, Oklahoma. Thêm một lần nữa đặt chân đến một thành phố hoàn toàn xa lạ. Mẹ tôi rất buồn vì ngoài con cháu trong nhà, Mẹ chẳng biết chuyện trò cùng ai vì ngôn ngữ bất đồng, phong tục xa lạ. Tuy nhiên, Mẹ cũng lấy làm yên lòng vì nhà thờ rất chu đáo trong việc giúp đỡ chúng tôi. Dù sao cuộc sống bây giờ, nếu có cực khổ, thì cũng còn được sự yên bình, các con cháu của Mẹ không phải nơm nớp lo sợ tù đầy. Bây giờ Mẹ chỉ còn

mong chờ tôi được ba mẹ của Hiền chấp thuận cho hai đứa được thành hôn, nhưng trước hết phải có việc làm để nuôi sống gia đình. Mẹ bây giờ thì chịu thua, không làm sao buôn bán như hồi ở Việt Nam được nữa, và hoàn toàn trông cậy vào tôi.

Rất may mắn là chỉ sau 3 tuần thì tôi có việc làm kỹ sư với hãng điện Public Service of Oklahoma, trụ sở ngay tại Tulsa. Có lẽ vì tốt nghiệp ở một trường đại học nói tiếng Anh, nên không có trở ngại về ngôn ngữ và thêm vào đó là tôi có hơn 3 năm kinh nghiệm trong nghề khi làm việc tại Điện Lực Việt Nam. Mẹ tôi rất mừng khi tôi có việc tốt nhưng Mẹ lại bắt đầu nhắc nhở tôi phải đưa Mẹ qua gặp ba mẹ của Hiền để chính thức xin lo việc cưới hỏi cho hai đứa. Mẹ chỉ lo ba mẹ của Hiền từ chối thì Mẹ sẽ buồn lắm, không biết làm sao lo cho tôi. Nỗi băn khoăn lớn nhất của Mẹ là vấn đề gia thất của tôi. Tôi chưa lập gia đình thì Mẹ chưa an tâm.

Khi được lãnh lương lần đầu tiên ở xứ Mỹ, tôi lo sắm sửa lễ vật đưa Mẹ qua gặp ba mẹ Hiền để Mẹ chính thức xin cho tôi được đính hôn với nàng. Tôi vẫn còn nhớ như hôm qua, vẻ mặt mừng rỡ của Mẹ khi được ba mẹ Hiền hoan hỉ chấp nhận cho chúng tôi được đính hôn. Mẹ như bỏ được một gánh nặng trên vai từ mấy chục năm qua. Tôi và Hiền chỉ định lo việc tổ chức đám cưới thật đơn sơ vì lúc đó cả hai gia đình đều còn tất bật lo ổn định cuộc sống. Tuy nhiên những người trong hai nhà thờ bảo trợ chúng tôi đã tự động đóng góp, lo cho chúng tôi từng bước một, từ áo cưới cô dâu đến tiệc tiếp tân tại nhà thờ với bông hoa rực rỡ. Tôi không ngờ đám cưới chúng tôi, ngoài khoảng 20 người Việt Nam mới định cư tại thành phố này còn có khoảng ba trăm người thuộc hai nhà thờ bảo trợ cho chúng tôi, và hai vị mục sư của hai nhà thờ cùng chủ lễ. Những người trong nhà thờ cũng vui mừng như đám cưới của chính họ. Dĩ nhiên là mẹ tôi vui mừng khôn xiết vì thằng con cưng của Mẹ nay đã thành gia thất với một cô vợ xinh xắn phúc hậu, con nhà gia thế.

Cuộc sống gia đình nơi xứ lạ coi như tạm ổn. Lúc này gia đình chị gái của tôi cũng vừa được ra định cư và may mắn thuê được căn nhà ngay bên cạnh chúng tôi.

Hai tháng sau, với sự giúp đỡ của nhà thờ, chúng tôi mua được căn nhà nhỏ, trả góp như tiền thuê. Mẹ và vợ chồng chúng tôi dọn ra căn nhà riêng vì lúc đó chúng tôi sống chung với gia đình anh chị tôi và cả bà xui gia nữa, thật quá chật chội.

Về nhà mới, hàng ngày vợ chồng chúng tôi đi làm, Mẹ ở nhà một mình cũng buồn. Chỉ hơn nửa năm sau, các anh chị tôi thuê được một căn nhà nhỏ gần nhà các anh chị cho Mẹ và Mẹ dọn về ở một mình. Chúng tôi ngăn cản hết sức vì sợ không ai săn sóc Mẹ nhưng Mẹ không nghe vì Mẹ không muốn đặt gánh nặng vào vợ chồng tôi và cũng muốn gần chị tôi và các cháu hàng ngày qua lại cho đỡ buồn. Mẹ không muốn ở chung với ai vì Mẹ cho rằng cứ ở riêng như vậy cho các con được tự do và chính phủ cấp dưỡng nhiều hơn thì đỡ khổ cho các con. Mẹ vẫn tự nấu ăn lấy một mình và con cháu ghé chơi, đều được Mẹ cho ăn món Mẹ nấu. Tính tự lập của Mẹ vẫn còn, dù năm đó Mẹ đã hơn bảy mươi tuổi.

Thời gian qua mau, khoảng Lễ Thanksgiving, tuyết bắt đầu rơi ở Tulsa. Lần đầu tiên thấy tuyết, chúng tôi mừng rỡ chạy ra vườn chơi tuyết, Mẹ cũng vui dù rằng kêu lạnh. Những mùa tuyết sau thì chúng tôi bắt đầu ngao ngán vì phải lội tuyết đi làm. Mẹ bắt đầu buồn bã vì không thể ra ngoài, tối ngày chỉ quanh quẩn trong nhà, nhìn qua cửa sổ chỉ thấy tuyết trắng xóa. Mẹ tôi chỉ chờ chúng tôi và con cháu đi học, đi làm về qua chơi. Sức khỏe của Mẹ cũng bắt đầu suy sụp vì bệnh tê thấp hành hạ trong mùa đông lạnh giá. Mẹ nhớ những ngày sống ở quê nhà nắng ấm nhưng không hề than vãn. Mùa đông qua, mùa xuân tới cây cối đâm chồi nảy lộc, hoa nở rộ ràng làm Mẹ vui hơn nhưng vẫn lạnh mình khi thấy mùa đông sắp tới.

Cùng lúc đó, các anh chị của tôi cũng sợ thời tiết khắc nghiệt của Tulsa, muốn về Houston lập nghiệp vì Houston có nhiều người Việt sinh sống, có nhiều việc làm và thời tiết ấm áp hơn. Houston nóng ẩm gần như quanh năm, rất giống Saigon. Lúc đó nhiều người Việt từ các tiểu bang khác, cũng rủ nhau về định cư tại Houston. "Houston nắng ấm" mau chóng trở thành một trung tâm cho người Việt tha hương giống như vùng Orange county của tiểu bang California. Các hàng quán, cơ sở thương mại của người Việt mọc lên như nấm, làm ấm lòng dân tị nạn xa quê hương. Các anh chị của tôi cũng về Houston lập nghiệp và mang Mẹ theo.

Sau vài tháng Mẹ theo anh chị tôi về Houston, tôi đến thành phố này thăm Mẹ. Tôi đã nộp đơn xin việc tại công ty Điện Lực Houston, lúc đó có tên là Houston Light & Power. Tôi chỉ nộp đơn cầu may vì họ không có thông báo tuyển dụng gì cả. Rất may mắn cho tôi, khoảng ba tuần sau, họ gửi thư gọi tôi đến phỏng vấn và cho việc với lương cao hơn lương tôi đang có. Tôi mừng rỡ cho Mẹ hay nhưng Mẹ cũng còn ngại ngùng không thúc dục tôi vì không muốn tôi bỏ việc tốt về Houston chỉ vì muốn gần Mẹ. Mẹ ngại ngùng vì sợ gây thêm gánh nặng cho tôi.

Vài tháng sau, tôi dọn về Houston và bắt đầu việc mới. Tôi thuê một căn phòng ở một chung cư gần căn chung cư của mẹ tôi, Mẹ mừng vô cùng. Mỗi chiều đi làm về, tôi dẫn đứa con đầu lòng đang chập chững biết đi, qua chơi với bà nội. Lúc đó chùa Phật Quang ở South Houston thành lập một nghĩa trang dành cho người Việt. Mẹ thúc dục tôi phải mua ngay một khu cho gia đình để Mẹ có

chỗ an nghỉ khi mãn phần. Sau khi mua đất, tôi dẫn Mẹ đi coi, rồi Mẹ nhất quyết bỏ hết tiền dành dụm được bắt tôi phải mua sẵn một khế ước chôn cất Mẹ cho đầy đủ để khi Mẹ mất, không đứa con nào phải tốn kém lo cho Mẹ.

Từ đó, Mẹ yên tâm, hàng ngày cầu nguyện được về với thầy tôi. Đối với Mẹ, cuộc sống như vậy là quá mãn nguyện, con cháu được an toàn sống ở Mỹ, làm ăn tốt đẹp. Bây giờ Mẹ biết khi nằm xuống đã có chỗ chôn cất khang trang, và không để lại gánh nặng cho đứa con nào cả. Tính tự lập tự cường không muốn nhờ vả vào bất cứ ai và suốt đời chỉ mong cho con cái thành đạt của Mẹ, nhiều lúc làm tôi sững sờ mỗi khi nhớ Mẹ. Gần đây, thấy nhiều người Việt, dù sống tại Mỹ cả mấy chục năm, nhưng lúc già cũng rất sợ phải sống một mình trong các nhà già, luôn luôn muốn con cái phụng dưỡng, tôi lại càng khâm phục sự hy sinh và cách sống độc lập của Mẹ.

Cũng như mọi năm, năm 1979, khi gần ngày giỗ thầy tôi, Mẹ lo bày bàn thờ, tắm gội sạch sẽ để sửa soạn cúng Thầy. Trước ngày giỗ hai hôm, Mẹ đột nhiên bị cảm lạnh, anh tôi đưa Mẹ vào nhà thương nhưng quá trễ. Tôi từ sở làm vội vã vào nhà thương nhưng Mẹ đã ra đi nhẹ nhàng như đang ngủ, làm tất cả gia đình bất ngờ ngậm ngùi thương tiếc.

Tang lễ của mẹ tôi diễn ra đúng như lời di chúc của Mẹ. Các con cháu không ai phải chi phí gì cho Mẹ, Mẹ còn dư tiền dành dụm được, để chia cho các cháu như một món quà.

Đám tang Mẹ, ai cũng khóc sướt sùi, trừ tôi. Có lẽ vì tôi còn bị xúc động quá chững, hay tại mãi lo tang lễ, hay tự trách mình không có mặt lúc Mẹ hấp hối? Tôi cũng không biết rõ. Ngày đưa Mẹ ra nghĩa trang về, thì tối đó, khi về đến nhà, tôi bỗng dưng nhớ Mẹ quay quắt và tự nhiên dòng lệ tuôn trào. Tôi đã khóc như một đứa trẻ thơ và vợ con tôi chỉ biết ôm tôi khóc theo.

Từ đó gia đình tôi vẫn giỗ chung Thầy Mẹ vào một ngày. Tôi thực sự tin là Thầy đã linh thiêng về đón Mẹ đi như lời cầu nguyện hằng đêm của Mẹ.

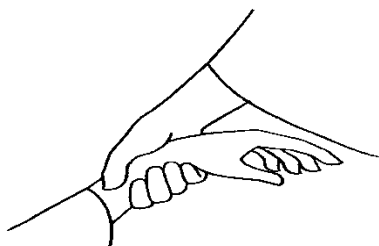
Mẹ ơi! Năm nay giỗ Mẹ, con nhớ Mẹ vô cùng và vẫn khóc như một đứa trẻ, dù năm nay con đã ngoài 70 tuổi. Gương hy sinh của Mẹ cho anh chị em chúng con, mà đặc biệt cho con, thật không sao kể xiết. Tinh thần và lối sống tự lực tự cường của Mẹ đã thấm nhuần vào cuộc sống của con, hướng dẫn cuộc sống của con, vực con dậy trong những lúc thất bại.

Con xin cảm ơn Mẹ.

*Nguyễn Phục Hưng  
Cuối năm 2017*

## **MỤC LỤC - DIA SỐ 101**

1. Đền thờ: Nơi thờ phượng hay hang trộm cướp (Lm Joe Mai Văn Thịnh DCCT)
2. Gia Đình AnPhong Sydney họp mặt mừng Xuân Mậu Tuất 2018 (Mây Chiều ghi nhanh)
3. Thư hồi báo của một số thí điểm truyền giáo tại VN
4. Gia đình An Phong Sydney mừng Giáng Sinh 2017 (Mai Đàm ghi nhanh)
5. Tôi tin Thiên Chúa, tin có Giáo Hội...(Nguyễn Duy Vũ)
6. Giọng Cũ Xa Gần (Dân Gầy)
7. Ấn Độ - Thiên đường và Địa ngục?! Chương 11 &12 (Hải Triều Ý Tâm)
8. Mẹ tôi ( Nguyễn Phục Hưng)



**Giọng cũ xa gần**

*Dân Gầy phụ trách*

## **\*Hương vị đầy thơ vào một ngày chưa kịp Tết:**

Vui buồn giòng Thơ ở đây là từ một anh bạn rất thân, không thuộc Gia Đình An Phong, nhưng lại gần gũi với Nhóm Quốc Gia Hành Chánh ở Úc, anh Trần Thiện Tích & Mỹ Nam, chánh hiệu Sài Gòn. Xin mời bà con thường thức giòng thơ mới sớm, một mùa Xuân:

Kính gửi anh "Dân gầy" Ngọc Tá,  
Xin gửi đến anh bài thơ và bài ký sự trong báo VL, tôi nói chuyện với anh hôm qua, để xin coi như 1 món quà Tết nhỏ, mong anh đừng chê nghe:

## **Thơ Ngậm Ngùi**

**Trần Thiện Tích**

**Đạo:**

*Lòng không chờ, Tết buồn vẫn tới,  
Người không đợi, Xuân mới vẫn sang.*

## **TẾT ĐAU**

*Em hỏi tôi TẾT nào đáng nhớ ?  
TẾT trẻ thơ hay tầm cỡ Mậu Thân ?  
TẾT uất hận của những chứng nhân thời đại,  
Mồ chôn tập thể ở Huế vẫn còn tê tái.  
Nhưng tìm tôi âm thầm le lói TẾT TRONG TÙ.  
Một đêm ngục tối bằng ngàn thu tại ngoại  
TẾT càng gây thương hại vợ con.  
TỰ DO mong mãi, vẫn còn trong mơ.  
(Nhớ xuân xưa, dưa hành thịt mỡ,)  
(Bánh chưng xanh, hoa nở rục nhà.)  
TẾT trong tù giờ bỏ mặc ta  
Coi chia tí thịt thật là đốn đau.  
Không đây một miếng còn đâu vị TẾT  
Nhìn bạn tù lê lét xung quanh.  
Người ghê lở, áo một manh rách nát.  
Đám thân tàn bị bắt lên ca hát tung hô.  
Ôi ! màu cờ đỏ trơ trơ mắt ếch,  
Những bài ca xô lệch chướng tai,  
Nghe như TẾT tràn ngập nỗi bi ai,  
Tìm xé nát hình hài hoa xuân cũ.  
Sao TẾT đến lòng buồn như liểu rủ.  
Chiến tranh Nam Bắc Mỹ, những người cùng máu mủ,  
Đối xử với nhau như gương kiếng sáng ngời.  
Đau đớn thay !  
Chiến tranh Việt Nam thiêu hủy hết tình người.  
Đem hận thù gieo rắc vào cảnh TẾT...*

TRẦN THIÊN TÍCH

Sydney, một đêm cuối Xuân.

## **Tin về Sức khỏe của anh ĐÀO QUANG MỸ Đại diện Gia Đình An Phong Nam Cali**

Bức thư ngắn này nói lên tình hình sức khỏe của vị Đại diện Gia Đình An Phong Hoa Kỳ:

Kính gửi: -Quý Anh Chị trong Hội Cựu Đệ Tử Dòng Chúa Cứu Thế Nam California  
-Quý Đồng Môn Cựu Đệ Tử Dòng Chúa Cứu Thế khắp nơi  
-Quý Thân Hữu của anh Cựu Đệ Tử ĐÀO QUANG MỸ (lớp Têrêsa)

Thưa quý Anh Chị,

Tôi là Cựu Đệ Tử Nguyễn Hùng Cường, thuộc Hội Cựu Đệ Tử DCCT Nam Cali -- **được sự ủy thác của anh CĐT Đào Quang Mỹ** -- xin gửi đến quý Anh Chị Thư Ngỏ sau đây liên quan đến tình trạng sức khỏe được cập nhật của anh Mỹ, để xin quý Anh Chị với tình huynh đệ đồng môn Cựu Đệ Tử cùng đồng hành với anh Mỹ trong lời cầu nguyện. Quá trình định bệnh của anh Mỹ đã diễn ra như sau:

*\*Ngày 7 tháng 10 năm 2017, anh Mỹ cảm thấy có triệu chứng đau nhiều ở vùng sau cổ, và đã hơn một lần phải đi cấp cứu. Cũng từ đó, anh đã liên tục đi gặp bác sĩ gia đình để được theo dõi và chẩn bệnh.*

*\*Đầu tháng 12/2017, bác sĩ gia đình gửi anh đi làm các xét nghiệm cần thiết về máu và chụp quang tuyến gồm X-Ray, CT Scan, MRI, và PET Scan.*

*\*Với kết quả từ xét nghiệm máu và những lần chụp quang tuyến này, bác sĩ gia đình đã gửi anh đi gặp bác sĩ chuyên khoa về ung thư. Và anh Mỹ đã phải chờ đợi gần một tháng trước khi có được sự chấp thuận của bảo hiểm MediCal để gặp bác sĩ chuyên khoa về ung thư.*

*\*Khoảng từ giữa tháng 2/2018, bác sĩ chuyên khoa ung thư gửi anh đi thử máu chuyên biệt, chụp CT Scan về hệ thống xương, và làm sinh thiết (biopsy) phổi.*

*\*Ngày 27/2/2018, từ các kết quả trên, bác sĩ chuyên môn đã định bệnh là anh Mỹ bị ung thư phổi ở giai đoạn 4 và đã có biểu hiện lan qua xương. Sau cuộc hội chẩn, bác sĩ chuyên môn khoa ung thư đã cho biết sẽ tiến hành thủ tục xin phép để sớm chữa trị cho bệnh tình của anh.*

Sáng 28/2/2018, tức một ngày sau khi được định bệnh, anh Mỹ có nhã ý cho tôi đến thăm anh tại tư gia của anh. Trong gần một tiếng đồng hồ bên nhau để chia ngọt sẻ bùi với anh, tôi được anh ủy thác thay cho anh viết Thư Ngỏ này, mục đích để anh bày tỏ lòng biết ơn của anh đối với quý Anh Chị. Anh Đào Quang Mỹ xin gửi lời tri ân đến quý Cha Linh Hưởng, quý Anh Chị trong Hội CĐT Nam Cali và các đồng môn/đồng song xa gần trong thời gian mấy tháng qua đã thương cầu nguyện, điện thoại hoặc gửi điện thư vấn an sức khỏe của anh.

Và hôm nay, *như lời của anh Mỹ tâm sự*, thì ý Chúa đã được thể hiện trên tâm hồn và thể xác anh. Trong cái bắt tay nồng ấm với anh và khi “ôm hôn” anh sáng nay, tôi cảm nhận được sự bình an Chúa ban cho anh tỏa ra trên khuôn mặt của anh, tuy anh có vẻ mệt mỏi vì những cơn đau nhức đến bất chợt, nhưng anh xác tín đã hoàn toàn tín thác vào sự quan phòng của Chúa và anh tin Chúa là người Cha nhân hậu sẽ chữa lành cho anh theo quyền năng và lòng thương xót của Ngài.

Khi tôi hỏi anh Mỹ, *“Liệu anh có cần phải nghỉ ngơi hoặc giảm bớt công việc viết lách vốn là đam mê của anh không?”*, thì anh trả lời, *“Tôi vẫn được bác sĩ khuyến cứ tiếp tục sinh hoạt viết lách, đi bộ, ăn uống bình thường...trong thời gian trị liệu, và tôi cũng cảm thấy điều đó là hợp lý...”* Tuy nhiên, anh Mỹ cũng cho biết anh xin phép *“không tiếp nhận điện đàm hoặc điện thư”* trong lúc này để anh được hoàn toàn *“yên tĩnh”* mà chuẩn bị chu đáo cho chương trình trị liệu mà bác sĩ sẽ trao đổi với anh trong những ngày sắp tới. Xin quý Anh Chị vui lòng chấp nhận theo mong ước của anh.

Lúc này, hơn bao giờ hết, tôi tin rằng anh Mỹ rất cần đến lời cầu nguyện chân thành của quý Anh Chị xa gần dành cho anh ấy. Lời cầu nguyện không những sẽ là liều thuốc tăng lực cho anh mà còn là đòn bẩy giúp anh vượt qua được giai đoạn khó khăn này để bắt đầu chu kỳ trị liệu đầu tiên. Nay kính báo và mong quý Anh Chị tiếp tục đồng hành với anh Mỹ trong lời cầu nguyện.

Xin thay mặt cho anh Đào Quang Mỹ chân thành tri ân quý Cha Linh Hưởng và quý Anh Chị.

CĐT Nguyễn Hùng Cường, e.j.

## **TIN DÒNG CHÚA CỨU THẾ VIỆT NAM**

*cải táng Xương cốt của 25 linh mục - tu sĩ*

*Tại Sài Gòn, sáng thứ hai 11-12-2017, Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam đã cử hành Thánh Lễ cầu nguyện đặc biệt cho 25 vị linh mục – tu sĩ của Dòng vừa được cải táng từ nghĩa trang Bình Hưng Hòa hôm 24-11-2017 vừa qua.*

*Các linh mục – tu sĩ này được an táng tại hai khu đất thánh của Giáo Xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Sài Gòn thuộc nghĩa trang Bình Hưng Hòa. Chính quyền quyết định giải tỏa các nghĩa trang này. Vì thế, Tỉnh Dòng đã tiến hành cải táng các ngài và đưa tro cốt về Nhà Hải Cốt nằm trong khuôn viên Tu viện DCCT Sài Gòn.*

Cha Giám Tỉnh Giuse Nguyễn Ngọc Bích đã chủ tế Thánh lễ cầu nguyện đặc biệt tại Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Sau đó, cộng đoàn Nhà Dòng và anh chị em giáo dân đã rước tro cốt của các ngài về Nhà Hải Cốt. Thánh Lễ và các nghi thức đã được cử hành thật nghiêm trang, sốt sắng và tràn đầy bầu khí đức tin.

### **HIỆP THÔNG**

Được tin Bà Cố Anna Nguyễn Thị Miện,  
thân mẫu Cha Giuse Trịnh Ngọc Hiên  
Bề trên DCCT Thái Hà,

đã an nghỉ trong Chúa lúc 13:00 thứ Hai 11-12-2017  
sau 91 năm làm con Chúa trên trần gian.

Linh cữu Bà Cố được quàn tại tư gia,  
[số 175 đường Xóm Chiếu, phường 16, quận 4, Sài Gòn.](#)

Thánh lễ an táng sẽ được cử hành tại nhà thờ Xóm Chiếu vào lúc 6:00 sáng thứ Năm 14-12-2017.

Linh cữu bà Cố sẽ được hỏa táng tại nghĩa trang Đa Phước.

Được biết Bà Cố có 10 người con và Cha Bề trên Giuse Trịnh Ngọc Hiên là con trưởng.

Xin hiệp thông với Cha Bề trên và gia đình  
trong lời tạ ơn và cầu nguyện.

### **TIN DÒNG CHÚA CỨU THẾ VIỆT NAM**

cử hành Thánh lễ tại tư gia của Bà Cố Anna Nguyễn Thị Miện

Vào lúc 15:00 chiều thứ Ba 12-12-2017, Cha Bề trên Giám Tỉnh Giuse Nguyễn Ngọc Bích cùng với các Cha khác trong Hội đồng Quản trị Tỉnh Dòng, các Cha trong Ban Giám đốc Học viện, các cha giáo sư và rất đông các Cha – các Thầy khác trong Dòng, đã hiệp dâng thánh lễ tại tư gia của Bà Cố, bên cạnh linh cữu.

“Khi Đức Giêsu từ cõi chết sống lại, tác giả Tin Mừng Gioan đã mô tả ngôi mộ trống, nơi đã từng an táng Chúa, như một căn phòng hôn lễ (x. Ga 20,1-10). Cái chết và ngôi mộ không còn nữa, thay vào đó là sự sống, tình yêu và niềm vui”, Cha Giuse Nguyễn Thế Hiện đã nhấn mạnh như vậy trong bài chia sẻ Tin Mừng.

Trong lời cảm ơn, Cha Bề trên Giuse Trịnh Ngọc Hiên đã cảm kích trước dấu chỉ của tình huynh đệ và tinh thần hiệp nhất của anh em gia đình DCCT Việt Nam, được bày tỏ một cách rõ ràng và thiết thực trong thánh lễ.

Được biết, các cộng đoàn DCCT tại Sài Gòn và vùng phụ cận sẽ đến dâng thánh lễ tạ ơn và cầu nguyện bên cạnh linh cữu Bà Cố trong những ngày tới.

Bà Cố Anna Nguyễn Thị Miện được Chúa gọi về lúc 13g thứ Hai 11-12-2017, sau hành trình 91 năm trên trần gian. Bà Cố là thân mẫu Cha Bề trên DCCT Thái Hà Giuse Trịnh Ngọc Hiên và là chị gái của Cha Hilario Nguyễn Gia Tước, cũng là một linh mục DCCT Việt Nam.

Tang lễ Bà Cố sẽ được cử hành tại nhà thờ Xóm Chiếu vào lúc 6:00 thứ Năm 14-12-2017.

### **\*Lại một tin buồn từ quê nhà đau yêu:**

Capo Hữu Tuấn lớp Gabrien 66 thông báo:

Anh Phê-rô LÂM XẼN đã được Chúa gọi về lúc 09g00 12/12/2017.

Tang Lễ tại nhà ở ấp Xẻo Vong B, xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Lễ An Táng sáng thứ năm 14/12/2017 tại Nhà thờ Lương Hiệp.

GD An Phong xin chia buồn và cầu nguyện cho anh và gia đình. Xin Chúa và Mẹ đón nhận anh và chúc lành ban ơn cho gia đình anh.

TM GD An Phong.

Tổng Capo Th. Hà

-----  
**RIP. Phêrô Lâm Xên (NCY & Gabriel 66)**



Nhận được tin báo từ Cao Dương Hùng:

Bạn Phêrô Lâm Xên thuộc (thuộc NCY & lớp Gabriel 66) sau thời gian lâm trọng bệnh đã được Chúa gọi về vào lúc 9g sáng nay 1/12/2017.

Tang lễ tại nhà: Ấp Xẻo Vong B, Xã Hiệp Lợi, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang

Thánh lễ an táng vào sáng ngày 14/12/2017 tại nhà thờ Lương Hiệp (chưa biết giờ vì còn chờ cha xứ)

Xin anh em góp lời cầu nguyện cho linh hồn đồng môn.

\* Nghe CDH nói cha Quang đã làm 1 cái lễ... Đưa chân cho y

\* Theo tin Giàu báo: anh em NCY gồm: Hùng, Đức, Giàu, Ngạn, Sáng, Sĩ, Dũng, Nam, Trung, Quyết đã góp tiền cầu lễ 2.000.000 đồng gửi cho Hữu Tuấn Capo Lớp Gabriel mang đến tang quyến thay mặt cho anh em CĐT GDAP.

MS

**\*Thư từ qua lại giữa anh em cùng nhà:**

Anh em trong Gia Đình An Phong Sydney, nay vẫn qua lại thư từ với đàn anh ở Thụy sĩ rất như sau:

*Anh Báu ơi,*

*Vì anh hỏi về Nguyễn Duy Vũ, thì xin nói thiệt:*

*Nguyễn Duy Vũ là anh ruột của Nguyễn Duy Lâm, cũng là cựu đệ tử lớp nhỏ*

*Nay Nguyễn Duy Vũ đang soạn Master degree về thần học trên mạng... nghĩa là viết bài và làm bài gửi lên mạng rồi đến ngày thì ra trường ngồi thi...*

*Bài của Vũ cũng có cùng một ưu tư của các thần-học-gia thời cận đại... nói thế có nghĩa là: thầy của Duy Vũ lại cũng là thầy dạy của nhiều người trong đó có TN12 này như các tác giả có tên như:*

*Marcus J Borg, Geza Vermès, vv... tức không nhất thiết phải là Công giáo...*

*Mai Tá nay quay về dịch nhiều hơn là viết, dù là Chuyện Phiếm Đạo Đồi, lý do là vì càng đọc nhiều càng thấy mình chẳng biết gì cả, thế nên hay nhất là chuyển tải tư-tưởng của bậc thầy cho đọc giả người mình phần lớn ở VN và từ VN.*

*Cảm ơn anh Báu một lần nữa.*

*Mong vẫn được lai rai đọc các giòng chữ rất tâm tình của đàn anh đấy, anh Báu ơi.*

*Mai Tá*

Gửi Mai Tá:

*Cám ơn bạn đã hồi âm và thỏa mãn với tin về Vũ. Mai Tá làm việc dịch như vậy là quá tốt: dân Việt mình lại thích nghe "người ta" nói hơn người nhà... Gián tiếp, bạn đã đóng góp vô cùng lớn cho sự "phân tĩn" của anh em trong nước (hay người có dịp đọc đến), nhất là đó lại là các vị có chức phận. Thôi nhé, nhớ nhau nhiều.*

*Trần Ngọc Báu*

*Thụy Sĩ*

**\*Lại cũng thêm một thư nữa;**

*Cám ơn anh Báu một lần nữa.*

*Đọc thư anh, thấy anh vẫn còn trẻ trung như thời anh em mình thư từ qua lại về vụ Tin Nhà và Thư Nhà, năm nào.*

*Giòng chữ của anh làm ấm lòng nhiều người lắm đó, anh Báu ơi.*

Mai Tá

**\*Và thư từ qua lại trong Gia đình rất An Phong:**

Trước hết là thư do :

- anh Phạm Văn Chương viết về buổi sinh hoạt Giáng Sinh 10/12/2017

"Mến chào cả nhà,

Tuy bữa nay đã qua ngày thứ 3 rồi, nhưng dư âm của tiệc mừng Giáng Sinh vẫn còn đâu đây, mà tiệc mừng hoành tráng cũng là công sức của anh chị.

CHT Lâm & Anh, vừa tuổi trẻ lại tài cao lại khiêm nhường, rồi sự đóng góp của MC Vũ Nhuận liên tiếp mở đài từ đầu đến cuối, rồi CHP Mười Hai cung phu nhân mừng kỷ niệm báo DIA số 100, rồi còn những anh chị đóng góp nhưng không ra mặt, Tất cả đã góp công sức cho bữa tiệc vui thật là vui, mà thức ăn thì khỏi nói, rẻ chưa từng có, và cũng nhờ tài ngoại giao khéo léo của MC Vũ Nhuận.

Duy có một điều là từ đầu đến cuối, chúng ta chỉ có một MC, nên Vũ Nhuận xem ra làm việc quá mức, không còn chút thì giờ để bồi dưỡng, rút kinh nghiệm lần sau chúng ta có thêm một MC phụ tá để MC chính mạch có thể nghỉ ngơi đôi chút?

Một nhân vật cũng phải nhắc tới là chị Mai Tá đã hết mình chụp những bức hình thật đẹp, và cũng như Vũ Nhuận, hai người đã trở hết tài năng cho lên hình ngay trên Facebook, gửi đi khắp năm châu bốn bể những bức hình nóng hổi.

Cha Thịnh trong buổi tiệc giữ "low profile", xét ra cũng đúng, vì này là bữa tiệc, không có thánh lễ. Một lần nữa, xin tất cả gia đình anphong cùng thân hữu nói lên lời hoan hô và hoan hô ban tổ chức, vạn tuế vạn tuế vạn tuế.

Xin thân mến chào, đây chỉ là một ý nghĩ của một thanh viên GDAP, nhưng có thể ý nghĩ này sẽ được nhiều anh chị em ủng hộ.

Phạm Văn Chương

-Mai Đàm

Cám ơn anh Chương nhiều nhưng xin đính chính là người chụp ảnh chính thức trong tiệc Giáng Sinh Gia Đình An Phong Sydney 2017 là cháu Maria Nguyễn (Minh Thu), con gái anh chị Tâm Hân và là con dâu của Mai Tá. Có chứng cứ đàng hoàng như hình dưới đây nên không dám 'nhận vơ' hahaha!

Còn đưa lên facebook 'nóng hổi vừa thổi vừa xem' là Bộ trưởng Bộ ngoại giao kiêm Lễ tân kiêm MC... Vũ Nhuận ....:-)

Maita

**\*Và một thư khác của người em tên Lê Hùng:**

Cám ơn anh Nhuận, anh Tá và Lâm.

Nhìn các hình sinh hoạt của Gia Đình An Phong Sydney trong năm vừa qua, thấy khí thế quá. Chúc mừng báo DIA số ra 100 và kỷ niệm 25 năm thành lập.

Em có gửi email báo cho các anh Khiêm, Mỹ, Cường, Vũ, Thụ biết.

Nhớ lại mấy năm về trước, lúc bên Nam Cali làm cuốn kỷ yếu 50 năm ngày thành lập DCCT ở VN. Có nghe phong phanh mấy anh lớn dự định làm 1 chuyến về nguồn ( Canada- nơi xuất phát đầu tiên ) hay về thăm lại VN, sẵn đó làm một " Cú Để Đòi " là Đại Hội CĐT DCCT toàn cầu luôn.

Bây giờ không biết mấy anh còn nhớ đến không ? Ai cũng đã từng hát nghêu ngao, " Em ơi có bao nhiêu, 60 năm cuộc đời ..... ", giờ thì lớp trẻ nhất cũng gần bước qua, lớp sồn sồn thì mới vừa bước qua, còn các anh lớn thì đã bước qua lâu rồi. 70,80 nó thì xòng xọc đi theo sau, coi mò chuyện " gần đất xa trời " chắc không thể nào né được nữa rồi.

Với khí thế hùng mạnh của Gđ An Phong Sydney, mong các anh thừa thắng xông lên mà phát cao cờ, cùng nhau nghiên cứu coi việc này có " khả thi " được không ?

Còn không đây 10 ngày nữa là đến lễ Giáng Sinh rồi, xin mến chúc các anh chị em trong Gia Đình An Phong / Sydney được một mùa Giáng Sinh tràn đầy Hồng Ân của Chúa Hải Nhi và Mẹ Maria, mọi sự được bình an trong tâm hồn và có nhiều sức khỏe.

Mến chào tất cả,



Em,  
Hùng Lê

### **\*Lại có bài thơ thấy khá hay**

Ta cứ tưởng trần gian là cõi thật  
Ta cứ tưởng trần gian là cõi thật  
Khi tóc bạc trên đầu trôi dạt mãi,  
Cội nguồn ơi chiếc lá lại rơi về .  
Đường về khép bóng trần gian  
Lợi danh gói một hành trang vô thường  
Ngoảnh nhìn cuộc đời như giấc mộng  
Được mất bại thành bồng hóa không  
Phú quý vinh hoa như mộng ảo  
Sắc tài danh lợi tựa phù du  
Tất bật hơn thua rồi cũng bỏ  
Thông dong tự tại vậy mà vui  
Đêm qua mộng lại thật gần  
Đừng lay tôi nhé hồng trần mong manh !  
Ta về giữ mộng trinh nguyên  
Bờ hun hút lạnh nắng xuyên hình hài  
Thân như bóng chớp chiều tà  
Cỏ cây hoa lá xuân qua rụng rời  
Sá chi suy thịnh cuộc đời  
Thịnh suy như hạt sương rơi đầu cành

Ta cứ tưởng trần gian là cõi thật  
Thế cho nên tất bật đến bây giờ!  
Ta cứ ngỡ xuống trần chỉ một chốc  
Nào ngờ đâu ở mãi đến hôm nay  
Bạn thân ơi! Có bao giờ bạn nghĩ  
Cuộc đời này chỉ tạm bợ mà thôi  
Anh và tôi giàu sang hay nghèo khổ  
Khi trở về cát bụi cũng trắng tay  
Cuộc đời ta phù du như cát bụi  
Sống hôm nay và đâu biết ngày mai ?  
Dù đời ta có dài hay ngắn ngủi  
Rồi cũng về với cát bụi mà thôi  
Thì người ơi! Xin đừng ganh đừng ghét  
Đừng hận thù tranh chấp với một ai  
Hãy vui sống với tháng ngày ta có  
Giữ cho nhau những giây phút tươi vui  
Khi ra đi cũng không còn nuối tiếc  
Vi đời ta đã sống trọn kiếp người  
Với tất cả tấm lòng thành thương mến  
Đến mọi người xa lạ cũng như quen  
Ta là Cát ta sẽ về với Bụi  
Trả trần gian những cay đắng muôn phiền  
Hồn ta sẽ về nơi cao xanh ấy  
Không còn buồn lo lắng chốn trần ai!

### **\*Thêm một thông tin rất không vui, từ quê nhà yêu dấu**

Tin về người anh em còn trẻ mà đã ra đi, như sau:

R.I.P.

Xin chia buồn cùng Chị Bình cùng Tang quyến và anh em Lớp Savio.

Nguyễn cầu Chúa đón tiếp linh hồn Giuse Vũ Văn Bình vào Nước Thiên Đàng.

Trần Công Thạch ( Lớp Don Bosco )

Vào Thứ Năm, 21 tháng 12, 2017, nam van nguyen đã viết:

Anh Khiêm và quý anh cựu đệ tử thân mến.

Xin thay mặt anh em lớp Savio báo tin buồn cho các anh:

Anh Giuse Vũ Văn Bình, lớp Savio vừa được Chúa gọi về ngày 21 tháng 12 năm 2012 tại Vũng Tàu.

Xin quý anh cầu nguyện cho linh hồn Giuse.

Giuse Nguyễn Văn Năm ( Lớp Savio-Houston, Texas )

### **\*Và những giòng thơ hay của Nguyễn Văn Danh người anh em lớp Têrêxa:**

#### **CÒN & HẾT**

Còn thời: tướng, tá "dạ, thưa..."

Hết thời: úy, sĩ đầy đưa ra tòa.

Còn thời: nhất nhất "bác à!",

Hết thời: đồng loạt "cha bà đưa ngu!"...

Còn thời: bảnh chọe, trơn tru,

Hết thời: bạc nhược, lưng gù hậu quan,

Còn thời: hét tựa sấm vang,

Hết thời: chủ tọa võ bàn "khai đi!"...

Hết rồi: một thuở quyền uy,

Hết rồi: một thuở vẽ gì cũng xong,

Hết rồi: biến đực thành trong,

Hết rồi: bao kẻ lưng ong bá châu...

Còn chẳng quả báo bồ đầu,

Còn chẳng trọn kiếp ôm sấu trả - vay,

Còn chẳng phù phiếm mây bay,

Còn chẳng bài học đắng cay quan trường...

Nhân sinh thế thái khôn lường:

Nay quan, mai chốn công đường lệ rơi!

Đời này cõi tạm mà thôi

Đừng tham chi lắm để rồi trắng tay!

Hai Danh.

#### **\*Cũng có bài thơ khác...**

Thơ đây là những lời cảm tác của một bạn đạo, sau khi đọc cuốn "The Five Gospels của Robert W. Funk, đã viết ra trước mặt bản đạo bầy tôi như sau:

"Em đã là cô gái trong mơ,

Bỗng nhiên lại gặp tình cơ nơi đây.

Trời ơi cả chục năm nay,

Kiểm tìm vô vọng đó đây mơ hồ.

Tưởng chừng như chẳng bao giờ,

Nhưng duyên Trời thật bất ngờ em ơi.

Bây giờ đã gặp em rồi,

Xin yêu em mãi, hỡi người trong mơ.

Văn Tạ Nguyễn.

#### **\*Thơ với thần, những là...Mình ơi**

Thơ với thần, vẫn là những thần những thờ cùng với thơ...  
"à ra là Minh à mình ơi", như sau:

### **Mình ơi, mình à.**

Đêm khuya nghe gọi: Mình ơi  
Dậy em nhờ tí, Minh ơi, Minh à  
Giật mình như thể gặp ma  
Mồ hôi nó toát như là tắm mưa

Bài thì mới trả buổi trưa  
Giờ mà trả nữa te tua tuổi già  
Nằm im mắt nhắm cho qua  
Bên tai thổ thê Minh à, Minh ơi

Còn bao năm nữa trên đời  
Vui xuân kéo hết Minh ơi, Minh à  
Người ta bảo lúc về già  
Đéo dai hơn trẻ Minh à, Minh ơi

Con lớn chúng đã xa rời  
Nhà thì vắng lạnh Minh ơi, Minh à  
Sao không bắt chước người ta  
Cờ người quyết đấu Minh à, Minh ơi

Bàn sơn có sẵn đang phơi  
Quân gà mau dậy Minh ơi, Minh à  
Ráng cho vui cửa vui nhà  
Em thương Minh lắm Minh à, Minh ơi!

Đọc cho vui, thôi chứ không có ý nhồi sọ... bầu bạn nào hết.  
Đó là ý kiến của báo-giới người chịu trách-nhiệm đăng tải, rất ư là "Dân Gầy".

### **\*Hỗ trợ ơn gọi kiểu hôm nay:**

Dân Gầy vừa chộp được một tin tức ...mình về chuyện Phóng viên Minh Sĩ (lớp Gioan Thiên Chúa) phỏng vấn bạn cùng lớp tên là Dũng về cách xin tiền giúp ơn gọi DCCT, như sau:

- **Hỏi:** Tại sao phải lựa nhằm những buổi nhậu để xin tiền?

- **Đáp:** Lý do là khi nhậu vào thì mình sẽ không cảm thấy ngại khi mở miệng ra xin tiền. Bia rượu làm cho mình tự tin hơn. Ngược lại lúc đó đối phương sẽ cảm thấy tấm lòng khí khái rộng mở hơn (đối với tha nhân), không phải so đo tiền bạc gì như những lúc đang bàn chuyện làm ăn chẳng hạn

- **Hỏi:** Rồi rao giảng làm sao mà họ móc tiền ra hay vậy?

- **Đáp:** Thì nói là DCCT đang có cơ sở đào tạo các linh mục, những người đi tu. Từ nhỏ em là cô nhi đã sống nương nhờ nhà Dòng mà nên người (nay cũng thành đại gia như các anh đây). Cho đâu cũng vậy, ủng hộ nơi này thì coi như làm phước, được hưởng phúc đời sau (được lên Thiên Đàng)

\* Xem ra y chỉ nói đơn giản và vận dụng mối quan hệ là chủ yếu. Nếu có ai hỏi kỹ hơn thì nên trả lời bài bản theo 1 cuộc phỏng vấn với cha giáo nhà Mai Thôn về công cuộc đào tạo tu sĩ DCCT ở Mục tiếp theo bên dưới đây.

- **Hỏi:** Khi nghe bùi tai họ móc tiền ra rồi mình lượm tiền bỏ túi luôn hay sao?

- **Đáp:** No no, không phải vậy. Đây là những đại gia quen biết, kể cả những người ngoại đạo. Em chỉ cần lời hứa uy tín. Ai móc tiền trong túi ra em chặn tay lại liền, biểu để đó không lấy. Vì mình lấy tiền liền ngay tại chỗ thì sau này họ đổ thừa nói mình nhân cuộc nhậu mà....

- **Hỏi:** Không lấy tiền liền họ đồng mắt thì làm sao mà lượm tiền mang về?

- **Đáp:** Ấy ậy phải có cách. Khoảng 10 ngày sau em mua phong bì, keo dán đến tận nhà gõ đầu từng đại gia một, nhắc lại lời hứa đóng góp. Khi họ cúng tiền thì bỏ vào phong bì dán keo niêm phong lại, ghi tên và số điện thoại ở ngoài phong bì. Ai từ chối ghi danh cũng bắt phải làm vậy. Làm vậy có hai cái lợi: một là công khai minh bạch, hai là cho nhà dòng biết được số ĐT mà liên lạc cảm ơn. Qua đó họ sẽ tin tưởng mà tiếp tục đóng góp.

Cuộc phỏng vấn nữa chừng bị cắt ngang bởi 1 coup điện thoại khẩn của một đại gia gọi tới cho Dũng rủ nhậu. Qua câu chuyện trao đổi ngắn gọn bằng ĐT, với giác quan nhạy bén y đánh giá đây là 1 cú làm ăn lớn để xin tiền cho nhà dòng nên rủ cả bọn cùng đi để chứng kiến tại chỗ. Capo Đức đồng ý tháp tùng. Hai người này gói ghém món dê nướng làm đồ ...nhữ mỗi bỏ vào hộp và lên đường.

Sau đây là hình hài trông giống giống như 2 tay bọm nhậu đã sừng sừng nay chuẩn bị lên đường đi tăng 2 nhưng thiệt ra đây là 2 vị tông đồ nhiệt thành hy sinh xả thân....nhậu tiếp để xin tiền cho nhà dòng.

Kết quả cụ thể của chuyến đi này: **Có bao nhiêu phong bì đóng góp mang về?** chúng tôi sẽ tường thuật chi tiết trong 1 phóng sự tiếp theo.

### **\* Chuyện vui ngoài lề:**

Chúng tôi đã làm cuộc thử nghiệm bằng cách đăng thử các hình ảnh nhậu này lên Zalo thì được trên 130 like và 28 cuộc BL của các nữ member. Tất cả đều...khen ngợi. Đặc biệt có 2 nữ members khẳng định là đã có mặt trùng vào ngày hôm đó và cũng tại quán dê đó. Đây là bằng chứng được đăng theo license cho phép của 2 em này:

### **Câu chuyện nhà Dự tập Mai Thôn hôm 13/1/2018:**

Chuyện này là Tập 2 của bài Sinh hoạt GDAP 13/1/2018 chưa kể nay kể tiếp, nói về chuyến đi giao phòng bì tài trợ cho nhà dự tập Mai Thôn.

Nguyên là sau khi họp mặt ở Kỳ Đồng xong, 05 anh em NCY và có thêm Công Hoàng Capo lớp Clemente trực chỉ nhà Dự Tập Mai Thôn mang theo... của lễ để cúng đường. Tất cả những người này đều đi ăn theo Dũng, là người đã có công huy động các đại gia đóng góp 07 phong bì tiền, chứ bản thân không có đóng góp gì mà chỉ tham gia cho đình đám và chụp hình ké.

Khi chúng tôi đến nơi thì nhà Dự tập vắng lặng không có 1 bóng người, bấm chuông hồi lâu mới có người ra mở cửa. Vào mới biết các tu sinh ở đây đang tuần tĩnh tâm. Ở đây yên lặng như tờ.

Chúng tôi an tọa tại quán cà phê Tiến Lộc, là ngôi nhà bát giác trong nhà dự tập do cha Tiến Lộc lập ra mà nay mới biết tên gọi. Vì cha Giám đốc và các cha khác đi vắng nên có cha giáo tên Vượng ra tiếp chúng tôi.

Qua phỏng vấn thân tình, cha giáo có cho biết qua về chương trình đào tạo tu sĩ DCCT và các nội dung giảng dạy chính tại nhà dự tập. Chuyện về chương trình đào tạo tu sĩ DCCT ta đã nghe nhiều lần, lần này nghe lại có thể sẽ khúc chiết hơn:

### **Chương trình đào tạo để trở thành tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế**

Gồm 4 giai đoạn chính:

**Giai đoạn 1:** đệ tử kéo dài từ 1 năm đến 4 năm. Mục đích là để cho các em học tốt nghiệp có bằng đại học trong giai đoạn đó và có ý thức sơ khởi về nhà dòng.

**Giai đoạn 2:** Nhà dự tập ở Mai Thôn, kéo dài 2 năm để dự bị đi vào nhà tập. Chương trình dự tập nhằm giúp cho các em các kiến thức cơ bản, đồ nền mà ở ĐH không cung cấp. Gồm 4 phần

1/ Biết cách cầu nguyện cho tốt

2/ Sống đời sống chung trong cộng đoàn

3/ Phát triển con người nhân bản: Biết mình là ai? Mục đích cuộc đời là gì? Và các kiến thức về tâm lý

4/ Biết tinh thần của DCCT là gì

Điều kiện tham dự nhà Dự tập là: 18 đến 24 tuổi, đã tốt nghiệp hoặc đang học 1 trường đại học hoặc cao đẳng. Nếu là tốt nghiệp cấp 3 thì phải thi đậu vào 1 trường CĐ hoặc ĐH, có thể vừa học vừa tham gia

**Giai đoạn 3:** Nhà Tập 1 năm ở Huế và sau đó khấn dòng

**Giai đoạn 4:** Học viện cũng ở Mai Thôn, gồm 6 năm: 2 năm triết học và 4 năm thần học.

- Sau đó đi giúp xứ, cộng đoàn 1 năm để tìm hiểu đời sống thực tế của 1 tu sĩ DCCT là gì.

- Sau đó trở về phong chức phó tế và đi thực tế kéo dài từ 6 tháng đến 1 năm.

- Sau đó phong chức linh mục.

\* Hình Capo Đức đại diện anh em NCY trao 07 phong bì tiền đóng góp của các đại gia cho nhà dự tập Mai Thôn.

Sau đó anh em không quên ra 1...nhà nguyện nhỏ ở gần đó để tạ họp....cầu nguyện.

Minh Sĩ ghi lại

**\*Cũng lại là thơ Bùi Giáng có ngân vang:**

Tiếng thơ ngân vang kỳ này là bài họa thơ xuất từ nhà sư có tên Thích Chân Quang, như sau:

## **ĐỪNG TƯỜNG**

**Bùi Giáng**

Đừng tưởng cứ núi là cao...

Cứ sông là chảy, cứ ao là tù

Đừng tưởng cứ dưới là ngu...

Cứ trên là sáng cứ tu là hiền

Đừng tưởng cứ đẹp là tiên...

Cứ nhiều là được cứ tiền là xong

Đừng tưởng không nói là câm...

Không nghe là điếc không trông là mù.

Đừng tưởng cứ trọc là sư...

Cứ vâng là chịu cứ ừ là ngoan

Đừng tưởng có cửa đã sang...

Cứ im lặng tưởng là vàng nguyên cây (Le silence est d'or)

Đừng tưởng cứ uống là say...

Cứ chân là bước cứ tay là sờ

Đừng tưởng cứ đợi là chờ...

Cứ âm là nhạc cứ thơ là vắn

Đừng tưởng cứ mới là tân...

Cứ hứa là chắc cứ ân là tình

Đừng tưởng cứ thấp là khinh...

Cứ chùa là tĩnh cứ đỉnh là to

Đừng tưởng cứ quyết là nên...

Cứ mạnh là thắng cứ mềm là thua

Đừng tưởng cứ lớn là khôn...

Cứ bé là đại, cứ hôn... là chồng

Đừng tưởng giàu hết cô đơn...

Cao sang hết ốm, tham gian hết nghèo

Đừng tưởng cứ gió là mưa...

Bao nhiêu khô khát trong trưa nắng hè

Đừng tưởng cứ hạ là ve...

Sân trường vắng quá ai khe khẽ buồn...

Đừng tưởng thu lá sẽ tuôn...

Bao nhiêu khao khát con đường tình yêu.

Đừng tưởng cứ thích là yêu...

Nhiều khi nhầm tưởng bao điều chẳng hay

Đừng tưởng vua là anh minh...

Nhiều thằng khôn nạn, dân tình làm than.

Đừng tưởng đời mãi êm đềm...

Nhiều khi dậy sóng, khó kềm bản thân.

Đừng tưởng cười nói ân cần...

Nhiều khi hiểm độc, dẫn người tan xương.

Đừng tưởng trong lưới có đường...

Nói lời ngon ngọt mùi phượng chết người

Đừng tưởng cứ chọc là cười...

Nhiều khi nói móc biết cười làm sao  
Đừng tưởng khó nhọc gian lao...  
Vượt qua thử thách tự hào lắm thay  
Đừng tưởng cứ giỏi là hay...  
Nhiều khi thất bại đắng cay muôn phần  
Đừng tưởng nắng gió êm đềm..  
Là đời tươi sáng hóa ra đường cùng  
Đừng tưởng góp sức là chung..  
Chỉ là lợi dụng lòng tin của người  
Đừng tưởng cứ tiến là lên...  
Cứ lui là xuống, cứ yên là nằm  
Đừng tưởng rằm sẽ có trăng...  
Trời giăng mây xám mà lên đỉnh đầu  
Đừng tưởng cứ khóc là sầu..  
Nhiều khi nhỏ lệ mà vui trong lòng  
Đừng tưởng cứ nghèo là hèn...  
Cứ sang là trọng, cứ tiền là xong.  
Đừng tưởng quan chức là rỗng  
Đừng tưởng dân chúng là không biết gì.  
Đời người lúc thịnh, lúc suy  
Lúc khỏe, lúc yếu, lúc đi, lúc dừng.  
Bên nhau chua ngọt đã từng  
Gừng cay, muối mặn, xin đừng quên nhau.  
Ở đời nhân nghĩa làm đầu  
Thủy chung sau trước, tình sâu, nghĩa bền.  
Ai ơi nhớ lấy đừng quên...!

\*\*\*\*\*

## **ĐỪNG TƯỜNG**

**Thích Chân Quang**

(Phỏng theo bài "Đừng tưởng" của Bùi Giáng)

Trọc đầu đừng tưởng là sư  
Có khi là kẻ giống như bụi đời,

“Dạ thưa” đừng tưởng vắng lời  
Có khi trong dạ rối bời mưa mô,  
Túi dày đừng tưởng nhiều đồ  
Có khi giấy nợ một lô hoảng hồn,  
Ngất ngây đừng tưởng uống cồn (alcohol)  
Biết đâu trăng gió nước dòn qua khe,  
Gật đầu đừng tưởng đã nghe  
Chỉ là ngủ gật trưa hè lớp êm,  
Khiếm nhu đừng tưởng yếu mềm  
Biết đâu nhân đức nên kèm chế thôi,  
Đẩy xe đừng tưởng bán xôi  
Chiếc xe chở cả cuộc đời hy sinh,  
Quay lưng đừng tưởng bạc tình  
Có khi nhận lấy một mình nỗi đau,  
Đại dương đừng tưởng là sâu  
Ngẫm điều tội phúc đêm thâu hải hùng,  
Cho đi đừng tưởng là khùng  
Mà là hạnh phúc vô cùng mai sau,  
Ăn chay đừng tưởng ăn rau  
Mà xây cả một tinh cầu yên vui,  
Không trăng đừng tưởng tối thui  
Không tu dưỡng mới chôn vùi tương lai,  
Lạ lùng đừng tưởng đã sai  
Biết đâu sáng kiến vượt ngoài thể nhân,

Nắm tay đừng tưởng đã thân  
Nghìn năm chưa chắc đã gần hay xa,  
Mím cười đừng tưởng thứ tha  
Có khi để đó chờ qua tháng ngày,  
Bên nhau đừng tưởng sum vầy  
Vô thường ai biết với đây ra sao,  
Quyên uy đừng tưởng trên cao  
Đến khi phước cạn chỗ nào dung thân,  
Ngồi yên đừng tưởng ngu đần  
Lắng tâm thiền định vạn lần thông minh,  
Nói hoài đừng tưởng linh tinh  
Mà cho nhau chút ân tình vui vui...”

## **Ấn Độ Thiên đường và Địa ngục** **(tiếp theo- chương 11 & 12)**

Hải Triều Ý Tâm

### **11. Chao chát tiếng chim bên hồ ngọc nữ Balsamand**

Đêm nay, đoàn chúng tôi sẽ về ăn tối và ngủ tại khách sạn Balsamand Lake Palace, là một Biệt điện nghỉ mát mùa hè của gia đình hoàng gia thành Jodhpur, nhìn xuống bờ hồ ngọc nữ Balsamand thơ mộng. Đây là hồ chứa nước nhân tạo đã có từ thế kỷ 12, hứng lấy nước mưa và nguồn nước băng tuyết từ một nhánh con sông Hằng tan chảy trên dãy Tuyết Sơn xuống, để cung cấp nước ngọt cho toàn thể cư dân sống trong thành. Nhưng phải đợi đến thế kỷ 17, vua Jaswant Singh đệ nhất, nhân lúc ngồi kiệu rồng đi ngang qua đây thấy phong cảnh hữu tình, mới sai người khởi công xây dựng mấy tòa cung điện mùa hè cho hoàng gia tránh nóng. Vị trí nơi đây vô cùng thuận lợi để thực hiện những cuộc du hành ngắn hạn của hoàng gia, vì chỉ cách thành Jodhpur có 8 cây số, và lại nằm sát cạnh Cựu đô Mandore, là khu đất hương hỏa của giòng họ, lắng tắm các vị tiên đế tiên triều đều được chôn cất gần đây.



Đường lên Biệt điện thoáng mát rộng rãi, xe lớn có thể chạy lên dễ dàng. Càng lên cao, nhìn xuống bờ hồ càng rõ. Xe dừng ngay trước cổng, thả chúng tôi xuống để đi bộ lên một đoạn vài trăm thước. Đoạn này đường dốc quanh co khúc khuỷu nên tản bộ là thú nhất, có bờ thành đồ sộ cao mấy tầng bằng đá tảng màu đỏ hồng rực rỡ che nắng mát rượi cho chúng tôi. Bước vào khuôn viên Biệt thự, lối đi được lát gạch đỏ chạy men theo những bồn cỏ xanh, trồng những cây đại, cây tùng, cây thiên tuế, gốc to mấy người ôm không xuể, bài trí có nghệ thuật, chứ không phải trồng cho lấy có như nhiều hoa viên thành phố ngày nay. Rải rác quanh sân có đặt sẵn băng ghế đá cho khách ngồi nghỉ chân, là những chiếc ghế đôi theo kiểu Pháp mà tôi đã thấy ở vườn ngự uyển Versailles bên Pháp, kết hợp với những trụ đèn lồng kiểu cung đình, làm nổi bật vẻ sang trọng đài các của Biệt thự.



Từ trên tòa Biệt điện nhìn xuống bờ hồ thấp thoáng một màu xanh lơ sau lũy thông già cao ngất, tôi thấy phong cảnh nơi đây đẹp một cách lạ thường. Nó bỗng bình mông manh trong không gian mập mờ giữa trời và nước hòa quyện cùng nhau. Xa xa từng nhúm thuyền chài li ti không còn nom rõ, in bóng đôi ba lão ngư ông mờ mờ men theo bờ cát lở. Tôi có cảm tưởng mình đang nhìn xuống một thế giới hư ảo, xa lánh cõi trần. Và con người sống giữa vùng trời nước bao la, quả thật nhỏ bé như hạt cát trôi giữa sông Hằng mệnh mông gợn sóng.



Tha thân một mình đi dạo quanh tòa Biệt điện để chụp ảnh, tôi chụp thật nhiều, góc nào cũng thấy đẹp. Hoàng cung, Biệt điện của Ấn Độ thì khắp tỉnh Rajasthan này nơi nào cũng có một vài cái, song ở hồ ngọc nữ theo tôi là đẹp hơn cả. Đẹp nhờ cách thiết kế, trang trí đúng theo nghệ thuật vườn cảnh Hồi giáo pha trộn giữa hai nền văn hóa Đông phương và Tây phương một cách hài hòa. Cũng nhờ chịu khó đi lang thang khắp các ngõ ngách của khu ngự hoa viên mà tôi đã tình cờ tìm ra một đàn công mấy chục con đang núp mình tránh nóng dưới lùm cây to. Gặp người lạ đến, chúng xòe đôi cánh khoe bộ lông màu lam ngọc tuyệt đẹp, rồi lững thững tản mác ra tứ phía, đuổi bắt đàn bướm lượn vờn bên những khóm hoa hải đường đương kỳ mãn khai. Góc kia là bày khí mặt đồ đủ người nhào lộn qua lại trên mấy cảnh chanh giấy, cây lựu nặng trĩu quả tươi chín ngọt, rồi nhảy xuống bãi cỏ đùa chơi với mấy chú sóc nâu nhí nhảnh, nhìn chẳng khác chi một gánh xiếc do mặt chú khỉ đóng vai anh hề chọc cười thiên hạ.



Lại nhờ thêm có khung cảnh 'non xanh nước biếc như tranh họa đồ', làm cho Biệt Điện thêm phần sang trọng, và có nét mỹ thuật độc đáo riêng của mình. Có nhiều nơi tôi đã đi qua, lâu đài thành quách đẹp thì có đẹp đấy, nhưng đứng từ trên cao nhìn xuống, cảnh sao mà đời thường ô trọc quá, xe cộ tàu thuyền nhốn nháo cả lên, làm phá vỡ đi cảnh quan thiên nhiên thơ mộng đáng lẽ cần phải nên có của nơi vua ngự. Ngay lối xây dựng ở nhiều nơi khác cũng quá tham lam, đồ sộ mà rời rạc, bố cục lỏng lẻo, chứ không có đọng rõ nét như ở nơi đây.

Vào trong, các phòng liền nhau ăn thông bằng dãy hành lang men theo lối đi ra vườn. Gian chính thì có các phòng đại sảnh để vua tiếp khách, phòng ngự thiện dành cho vua ăn, phòng làm việc nối liền với thư viện chứa những pho sách cổ viết trên lá bối từ thời đức Phật tổ cách đây phải trên hai ngàn năm là ít. Sau cùng là nội cung với hai phòng ngủ của vua và hoàng hậu, mỗi phòng



đều được giữ nguyên những bộ tủ bàn có niên đại trên mấy thế kỷ, lên nước vân nâu láng bóng. Ngoài ra, cũng có những vật dụng hiện đại hơn, như những chiếc điện thoại bàn quay tay kiểu cổ điển làm bằng vàng đúc nguyên khối, hay tranh ảnh của vua, hoàng hậu và gia đình chụp đen trắng, lộng kính treo dọc hai bên tường. Biệt điện là nơi nghỉ mát, không phải Hoàng cung nên phòng ốc nhỏ gọn, đồ đạc không nhiều, nhưng mọi thứ đều mang sắc thái hoàng gia, toàn gấm hoa thêu rồng dệt phượng, chạm trổ công phu.

Cũng cần phải nói thêm rằng, tôi đi du lịch viếng thăm các hoàng cung, cung điện của các triều đại, các đế quốc lừng lẫy một thời trên thế giới đã nhiều, từ Âu sang Á, từ Đông sang Tây. Tôi chưa thấy có một nước nào trên thế giới làm chuyện cho thuê áo hoàng bào vua mặc, ngồi ngai vàng chụp hình ngay tại cung điện để kiếm chút tiền còm từ du khách cả. Nhất là ở Ấn Độ, thường dân bá tánh vô cùng quý trọng nhà vua cùng những người xuất thân trong giới hoàng tộc. Họ không bao giờ đem những hình tượng có liên quan đến hoàng gia, đến quá khứ lịch sử, ra làm trò đùa trước bàn dân thiên hạ. Vậy mà về Việt Nam, khi ra thăm tam cung lục viện trong Đại Nội Huế cách đây gần 10 năm trước, tôi thấy nhân viên ngành Văn Hóa đã bán vé công khai cho thuê nguyên bộ long bào cùng hia mũ, vương miện để chụp hình lấy tiền. Đến chơi Đà Lạt thì phòng ngủ của vua Bảo Đại ở khách sạn Palace, vị vua cuối cùng của triều Nguyễn, cũng được quảng cáo rầm rộ cho thuê bao nghỉ trọ nhất dạ đế vương, với đầy đủ màn cung nữ xoa nắn đấm bóp, phục vụ món ăn cung đình. Đáng lẽ ta phải biết trân trọng lưu giữ các ngự phòng của vua như một chứng tích lịch sử, lẽ nào lại đem ra cho thuê vô tội vạ như thế. Vua một nước, chứ không phải ông già Noel mà đem ra mặc áo chụp hình cho người mua vui!

Đành rằng vua Bảo Đại đã để lại ít nhiều tai tiếng cho nhà Nguyễn, cho lịch sử Việt Nam cận đại, song không phải vì thế mà đem một thể chế phong kiến ra làm mối kinh doanh để sinh lợi. Theo tôi, làm ăn có nhiều cách, ai lại đem một ông vua ra mua bán mất đi về tôn kính cần có. Cũng có nhiều nơi cho thuê áo mặc giả làm vua, hoàng hậu ... nhưng không phải ngay tại nơi cung điện. Một đất nước đang lớn mạnh, đang cố sức cho một nền văn hiến trải 4 ngàn năm lịch sử như đất nước ta, tôi nghĩ rằng việc làm tắc trách trên chấc chấn sẽ không phù hợp, mà còn có khi chúng tỏ điều ngược lại cho người ngoại quốc, cho thế giới nhìn vào. Được như vậy thì hay biết mấy nhỉ! Mong lắm thay!

Nhưng dù sao đi nữa, được dùng chân tá túc bên hồ ngọc nữ, được chụp nhiều ảnh đẹp nơi ngự hoa viên thả đầy thú nuôi hoang dã, là tôi đã mãn nguyện lắm rồi. Cuộc sống thường quá ngắn ngủi để ta có dịp hưởng thụ hết các thú vui trên đời, và đời thì lắm khi buồn nhiều hơn vui. Nhất là trong quá trình ngao du đó đây, gặp đủ mọi giới, vấp đủ thứ chuyện, nên giữ lấy niềm vui, dù chỉ vui nho nhỏ thôi, và nên bỏ qua, tha thứ hết mọi cơn phiền muộn. Có vậy thì tâm trí và thể lực chúng ta mới không bị hao mòn vì những chuyện không đâu, phải không các bạn? Vì vậy, tôi xin:

*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui. (Trịnh Công Sơn)*

## **12. Miếu thần Ranakpur – Kỳ quan kiến trúc giữa đất Ấn**

Hôm nay có chương trình đi thăm một thánh địa hành hương rất mực quan trọng của nhân loại, nơi khai sáng ra đạo Kỳ Na, là một giáo phái bản địa Ấn Độ chủ trương chuyên tu khổ hạnh bằng nỗ lực kiềm chế bản thân hầu sớm ngày đắc đạo, nhập cõi Niết Bàn. Trước đó, chúng tôi đã từng đến xem ngôi miếu thờ kỳ lạ của người theo đạo Kỳ Na này ở Bikaner và ai nấy rất thích thú, nên lần này cả nhóm đều háo hức mong chờ từng giây từng phút để đến xem một kỳ quan nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ. Trong kỳ bầu chọn '7 kỳ quan thế giới mới' vừa qua, miếu thờ đại diện cho cộng đồng đạo Kỳ Na đã lọt vào danh sách 77 công trình được ưa thích nhất. Chúng tôi rời khỏi khách sạn từ tờ mờ sớm, ngoài trời hãy còn đọng ướm hơi sương, vì miếu thần Ranakpur nằm trên đỉnh núi cao hẻo lánh, không gần với làng mạc thị trấn lân cận nào. Từ hồ ngọc nữ Balsamand muốn đi đến đây phải mất 3 tiếng ngồi xe, cách hơn 170 cây số đường đèo hiểm trở, việc chuyên chở đi lại thật là khó khăn.



Có lẽ đạo Kỳ Na mà người Tây phương quen gọi là đạo Jain, là một trong những đạo giáo rất đổi cổ xưa được ra đời tại mảnh đất Ấn Độ huyền bí, xuất hiện vào khoảng thế kỷ thứ 6 trước Công Nguyên, gần như là cùng thời với Phật giáo. Hiện nay, số lượng tín đồ tôn giáo này không còn bao nhiêu. Theo thống kê mới nhất, thì chỉ còn khoảng 4 triệu tín đồ sùng đạo tại Ấn Độ, chiếm khoảng 0.5% tổng số dân số. Nhưng nếu so với đạo Phật thì số phận của đạo Kỳ Na trên mảnh đất Ấn Độ vẫn còn may mắn hơn nhiều. Vì Phật giáo đã biến mất từ lâu trên quê hương của Ngài, mãi đến gần đây mới bắt đầu có cơ chấn hưng trở lại, do nhờ công sức của các nước Phật giáo trên thế giới tìm về quê hương Ngài mà dựng lại chùa chiền, bảo tháp.

Nói đến tôn giáo, thường thì đa số chúng ta, đặc biệt là người Tây phương, đã quá chán ngán với những cuộc xung đột đẫm máu giữa các tín ngưỡng khác nhau xảy ra hàng ngày trên thế giới, và luôn xuất hiện trên khắp cơ quan ngôn luận báo chí, truyền hình. Hôm nay thì trình thuật cảnh nổ bom tự sát của nhóm cực đoan nào đó, hôm khác thì chiếu cuộc ẩu đả quá khích giữa tôn giáo này với tôn giáo nọ. Dường như ai cũng đều nghĩ rằng tôn giáo ngày nay hay có khuynh hướng lôi kéo con người vào những chuyện tranh cãi, đánh nhau phàm tục, và bạo động, vũ lực là cách thức duy nhất để bảo vệ đức tin của lòng mình, nêu cao đạo pháp.



Ít ai nhận biết rằng trên đời này vẫn còn hiện hữu một tôn giáo chủ trương không thờ một thánh nhân, hay thần linh siêu phàm nào cả mà chỉ thờ một triết gia tôn trọng cuộc sống hòa bình giữa muôn loài sống chung trên quả đất tròn. Trong ý nghĩ đó, đường lối của đạo này có nhiều nét tương đồng với tư tưởng Khổng Lão bên Trung Hoa, là những vị đại hiền triết thông tuệ được hậu thế sùng bái, tôn thờ. Một tôn giáo lấy quan niệm bất bạo động và tránh sát sinh làm tôn chỉ hàng đầu, mở rộng lòng từ bi đối với tất cả các sinh linh mà họ gọi là triết thuyết ahimsa. Về điểm này họ lại rất giống đạo Phật, vì cả hai tôn giáo đều xuất hiện đồng thời với nhau. Ngay cả một con côn trùng nhỏ bé cũng không được hại, và khi đã đắc đạo, các vị đạo sư phải biết lúc nào mình nên từ bỏ hết thú vui vật chất mà bỏ lên núi hoang đồi kiết già nhập định, hãm mình nhịn ăn chờ ngày quy tiên, lên cõi Niết Bàn. Đó là các tôn chỉ đầy bác ái của người theo đạo Kỳ Na. Sau này, vị thánh sống Gandhi của người dân Ấn, dù là người ngoại đạo, cũng đã chịu ảnh hưởng không ít từ các tư tưởng cao đẹp của đạo Kỳ Na mà lập ra phong trào bất bạo động, giúp nước Ấn giành lại độc lập sau mấy thế kỷ thống trị bởi người Anh.



Nhưng trước hết, thiết tưởng chúng ta cũng nên định nghĩa thế nào gọi là tôn giáo để tránh gây ngộ nhận đáng tiếc dẫn đến sai lầm tai hại sau này, làm hỏng đi ý nghĩa cao đẹp của mọi tôn giáo lúc khởi đầu. Có thể nói đời sống tâm linh là một phần không thể thiếu của xã hội loài người từ thuở hồng hoang. Riêng đối với người Việt chúng ta, từ khi ta sinh ra đã thấy cha mẹ thờ cúng tổ tiên, năng đi chùa chiền vào những ngày lễ Tết. Ta lại thấy các cụ cho rằng: 'có thờ có thiêng, có kiêng có lành'. Đến một lúc nào đó có đủ trí khôn, ta ắt sẽ tự hỏi làm như thế để làm gì vậy, hoặc ta cho đó là một việc dĩ nhiên, là đến ngày rằm bày hoa quả thắp hương' cúng vái Trời Phật. Ngày giỗ thì cúng hoa quả trái cây, thức ăn mời tổ tiên ông bà về 'xơi' trước, rồi mới đến lượt con cháu ăn mà bà ngoại tôi gọi là thừa lộc. Lớn hơn lên, thì chính bản thân chúng ta cũng làm như thế, và chúng ta tin rằng cần làm như thế để mong cầu cuộc sống sẽ được tốt đẹp hơn. Đó liệu có phải là một tôn giáo hay không, và thế nào gọi là tôn giáo?

Có rất nhiều những định nghĩa về tôn giáo. Trần tục là những cái gì bình thường trong đời sống con người, còn thiêng liêng là cái thuộc về siêu nhiên, thần thánh. Đứng trước sự thiêng liêng, con người sử dụng lễ nghi để biểu hiện sự tôn kính, sùng bái, và đó chính là cơ sở tạo lập ra tôn giáo. Trong nghĩa tổng quát nhất, có quan điểm đã định nghĩa tôn giáo là kết quả của tất cả các câu trả lời để giải thích nguồn gốc, quan hệ giữa nhân loại và vũ trụ: những câu hỏi về mục đích, ý nghĩa cuối cùng của sự tồn tại. Chính vì thế những tư tưởng tôn giáo thường mang tính triết học. Số tôn giáo được hình thành từ xưa đến nay được xem là vô số, có nhiều hình thức trong những nền văn hóa và quan điểm cá nhân khác nhau. Tuy thế, ngày nay trên thế giới chỉ có một số tôn giáo lớn được nhiều người theo hơn những tôn giáo khác.

Đôi khi từ 'tôn giáo' cũng có thể được dùng để chỉ đến những cái gọi đúng hơn là 'tổ chức tôn giáo' – một tổ chức gồm nhiều cá nhân ủng hộ việc thờ phụng, thường có tư cách pháp nhân. Đây là định nghĩa tương đối đầy đủ và bao quát. Còn có nhiều những định nghĩa khác về tôn giáo dưới từng góc độ nhìn khác nhau, nhưng tựu chung thì đều cho rằng đó là sản phẩm của con người để giải thích những yếu tố siêu nhiên vượt quá tầm hiểu biết của con người. Cùng với sự phát triển của loài người, tôn giáo cũng phát triển lên theo và ngày càng hoàn thiện, ngày càng có nhiều tín đồ đông đảo. Và từ trước đến nay, khi nói đến yếu tố tâm linh thì Ấn Độ được coi là cái nôi cho rất nhiều những tôn giáo lớn hình thành và phát triển, trong số đó có đạo Kỳ Na, một tôn giáo với số lượng tín đồ không đông lắm, nhưng đã để lại những ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân Ấn.



Bộ Thánh thư của đạo Kỳ Na viết rằng, tôn giáo của họ là 'giáo phái tự nhiên, chân thật và tinh khiết nhất. Giống như là thiên nhiên vậy, nó không có sự khởi đầu và nó cũng không có sự kết thúc. Nhiệm vụ của đạo cũng như là nhiệm vụ của thiên nhiên, phục vụ cho lợi ích của một người và cho tất cả mọi loài chúng sinh. Nó phát triển từ khó khăn và mong muốn cho đến tột đỉnh của hạnh

phúc thuần khiết và trí tuệ hoàn mỹ'. Từ những giáo lý căn bản đó, đạo Kỳ Na nhanh chóng phát triển và chủ trương mở rộng lòng từ bi bác ái, và không ngừng tin tưởng vào kiếp luân hồi tái sinh đầu thai sang kiếp khác, mà các tín đồ cần phải triệt để tuân thủ. Họ cũng đề cao trí tuệ mẫn tiệp của con người hầu sớm ngày giác ngộ: 'sức mạnh của trí tuệ không chỉ nằm ở khối não chúng ta, cũng không chỉ nằm ở trái tim chúng ta, mà nằm ở toàn bộ con người chúng ta. Đó là trí tuệ cao nhất'.

Do giáo lý đạo Kỳ Na dạy tín đồ không được sát sinh, ăn chay trường, nên có nhiều người cho rằng đạo Kỳ Na rất giống đạo Phật, nhưng thật ra vẫn có nhiều điểm trọng yếu khác nhau trong tư tưởng. Đạo Kỳ Na do đức Mahavira thành lập hơn 2 ngàn năm trước, là một vị hoàng tử đã từ bỏ cung vàng, điện ngọc vào rừng tu thành chính quả. Điều này thì tuy có giống với đức Phật, cả hai đều xuất thân từ giòng dõi hoàng gia chứ không phải là con cháu nhà thường dân. Nhưng đạo Kỳ Na lấy việc tu luyện theo lối khổ hạnh, kèm hãm bản thân làm chính, còn Phật giáo lại ngăn cấm lối tu khổ hạnh đó, mà chú tâm vào thuyết 'Trung Đạo' (nghĩa là con đường chính giữa), là học thuyết gần giống với thuyết 'Trung Dung' mà học phái Khổng Mạnh khởi xướng lên ở Trung Quốc sau này. Đây là lời chính đức Phật nói ra trong bài giảng pháp đầu tiên của Ngài ở vườn Lộc Uyển cho 5 người tu khổ hạnh mà Ngài cực lực đã kích:

*Có 2 cực đoan mà người muốn tu thành chính quả giải thoát cần phải từ bỏ là: Một là sống hưởng thụ, Hai là tự mình làm khổ mình một cách vô ích, khổ hạnh ép xác. Thoát ly 2 cực đoan ấy, con đường phải đi tới chính quả giải thoát là Con Đường Trung Đạo mà chính ta đã tìm ra.*

Như thế, đạo Phật không chủ trương tu khổ hạnh, mặc dù chính đức Phật trong lúc tìm đạo đã tu khổ hạnh suốt 6 năm trường. Sau đó Ngài bị ngất xỉu ở bờ sông Ni Liên Thuyền, lúc tỉnh dậy đã nhờ bầu sữa của cô gái chăn cừu đem theo để ăn trưa mà được cứu sống. Từ đó, Ngài bèn bỏ lối tu khổ hạnh vì thấy có hại cho bản thân. Đó là điểm khác nhau cốt lõi nhất giữa hai đạo này.



Điểm khác nhau căn bản thứ hai, và cũng quan trọng không kém, giữa hai đạo Kỳ Na và Phật giáo có liên quan đến quan niệm Tiểu Ngã và Vô Ngã. Đạo Kỳ Na chủ trương có khối vô lượng Đại Phạm Thiên Vương mà nhà Phật thường hay gọi tắt là Phạm Thiên đã tạo ra vũ trụ và con người, và con người chỉ là một Tiểu Ngã (Atman) chiết ra từ Đại Ngã (Brahman) mà thôi. Sống đời tu trì khổ hạnh, khắc kỷ là một cách để Tiểu Ngã trở về hợp nhất với Đại Ngã mà được đắc đạo, vốn là chủ trương của đạo Ấn giáo. Vì thế cũng có ý kiến cho rằng đạo Kỳ Na chỉ là một nhánh của Ấn giáo mà thôi. Còn đạo Phật thì không chấp nhận lý thuyết ấy: không có Phạm Thiên nào tạo ra vũ trụ và con người cả, không có Đại Ngã, cũng không có Tiểu Ngã, mà hoàn toàn là Vô Ngã. Đó là 2 điểm khác nhau giữa đạo Kỳ Na và đạo Phật. Điểm khác nhau thứ nhất là về cách tu cách sống, điểm khác nhau thứ hai là quan điểm về vũ trụ quan và nhân sinh quan.

Trải qua nhiều biến động lịch sử, đạo Kỳ Na ngày nay chia ra làm hai môn phái chính là phái Bạch Y và phái Lỏa Thể. Với phái Bạch Y, họ chỉ mặc quần áo màu trắng và trên mặt che một miếng vải thưa chỉ chừa đôi mắt. Họ làm thế để tránh ruồi muỗi hay côn trùng khác khỏi bay lọt vào mũi hoặc miệng khi hít thở. Nhắc đến chuyện đeo vải bịt miệng này, tôi còn nhớ một câu chuyện vui khi trong đoàn tụi tôi có một cô đầm xòe đột nhiên bị ho cảm lạnh. Sợ sẽ lây bệnh cho cả nhóm nên cô mới lấy tấm khăn trắng ra đeo che miệng và đi tung tăng giữa đường phố, nghĩ rằng làm như thế là văn minh lắm vì tránh lây bệnh cho người khác. Tôi thấy cô đi đến đâu, ai cũng đổ ra đường ngó cô chăm chăm, có mấy thanh niên tình nghịch còn lấy tay chỉ trỏ rồi quay qua cười ngặt nghẽo với nhau. Cô cứ đứng đờ ra mà chẳng hiểu nguyên do tại sao. Mãi sau này, tôi mới biết rằng chỉ có người theo đạo Kỳ Na mới lấy khăn trắng che miệng thôi. Là cô tây tóc vàng mà lại theo đạo Kỳ Na, trách sao họ không khỏi ngạc nhiên cho được, vì đạo này chỉ là nhóm thiểu số tại Ấn Độ hiện nay, và hay bị người ta cho rằng hơi lập dị trong lối suy nghĩ và hành động.

Đó là chưa nói đến phái Lỗa Thể còn lập dị hơn nữa, họ phát nguyện tu trong rừng và không mặc gì cả. Người theo phái lỗa thể chỉ ăn trái cây, uống nước suối và dành trọn thời giờ thiền định. Vì họ quan niệm rằng khi còn ăn cơm gạo, mặc y phục là còn mang nợ xã hội, còn hưởng vật cúng là còn mang nợ loài người. Một khi đã quyết định đi tu là phải từ bỏ tất cả, ly khai với đời, không bận tâm đến bất cứ chuyện gì của thế gian, bao gồm của cải vật chất, và ngay cả mảnh vải che thân cũng phải từ bỏ nốt. Họ cho rằng xuất gia phải diệt tuyệt tất cả ý niệm sở hữu, vì sở hữu bất cứ vật gì đều là ràng buộc, níu kéo đưa đến sự quyến luyến, gây chướng ngại cho việc tu hành giải thoát. Ngay cả các đền thờ đẹp đẽ cũng phải từ bỏ để vào rừng lấy đất làm giường, lấy trời làm nhà, và thú rừng làm bạn. Họ dành tất cả thời giờ để tập trung thiền định về ý niệm mở rộng lòng thương đến muôn loài. Chính vì quan niệm từ bỏ triệt để này mà họ được gọi với cái tên 'Lỗa Thể'.

Dù đã chia thành 2 phe mặc quần áo và không mặc quần áo, cả hai môn phái đều nhất loạt tin tưởng rằng, sức mạnh của tình thương sẽ san bằng mọi khó khăn trở ngại. Tuy nhiên tình thương cũng cần hết sức tuyệt đối. Mục đích của nó không giới hạn vào người nào riêng biệt mà phải được ban rải đồng đều cho tất cả, không phân biệt giai cấp, chủng tộc hay tín ngưỡng. Về điểm này thì cũng giống như Phật giáo khi còn tồn tại ở Ấn Độ, cả hai tôn giáo lớn trên thế giới này được hình thành như là một cách để chống lại xu hướng chuyên quyền lấn át các đạo khác của Ấn giáo trong xã hội Ấn thời bấy giờ, là đạo giáo chủ trương có sự phân biệt lớn về chế độ giai cấp cha truyền con nối, đời này qua đời khác, mà phần lớn cư dân Ấn Độ thời đó đều nghe theo.



Tín đồ đạo Kỳ Na tin rằng, con người dù mạnh hay yếu, sang hay hèn, trung lưu hay hạ lưu, bình dân hay vua chúa, đều thụ hưởng lòng thương như nhau. Lòng thương chẳng những phải bao la, mà còn nồng nàn như tình mẫu tử, không quản ngại khó khăn, nguy hiểm. Lòng thương phải chân thành, thâm thúy, phát ra từ đáy lòng, không thể giả dối, hay vì nể một hoàn cảnh nào. Sau khi ban rải tình thương ra khắp đồng loại, còn phải ban rải đến loài vật, từ con voi to lớn đến các loại côn trùng nhỏ nhen. Do đó, họ không chỉ tránh sát sinh mà còn không sử dụng bất cứ vật dụng gì có liên quan đến sự giết chóc mang lại. Đạo này cho rằng chiến thắng kẻ thù bằng sức mạnh là một thú tính cần loại trừ, nhưng chinh phục bằng tình thương là đường lối duy nhất để giải quyết mọi việc.

Đạo Kỳ Na phát triển mạnh tại miền Bắc Ấn, và có khá đông tín đồ. Tuy nhiên, cũng giống như đạo Phật, đạo này cũng bị sự lấn át của đạo Ấn giáo và đạo Hồi, nên không lan rộng đến các nơi khác mà chỉ bành trướng trong những khu vực hẻo lánh miền sơn cước. Hơn nữa, những quy luật của giáo phái này quá khắt khe, nên không phải ai cũng có thể theo được. Những tu sĩ bịt mặt và lỗa thể đôi khi còn bị coi thường và đối xử phân biệt. Số lượng những người theo đạo nay đã lên đến khoảng 100 ngàn người tại Mỹ và đã xây dựng hàng trăm những trung tâm sinh hoạt và các miếu thờ. Mặc dù số lượng người theo đạo không nhiều như ở các đạo khác, nhưng là một trong những tôn giáo lâu đời nhất và tính xã hội của họ rất cao. Tại Ấn, người theo đạo Kỳ Na được biết đến nhiều nhất là họ thành lập những bệnh xá, cung cấp nơi ăn chốn ở miễn phí cho người già neo đơn, người tàn tật và cho cả các loài động vật bị thương, hay điều hành những cô nhi viện nuôi dưỡng trẻ mồ côi, là những công tác thay thế cho các hoạt động từ thiện mà Phật giáo hay làm trước đây trên đất Ấn.



Đó là những gì tôi nhật hạnh được trong một quyển cẩm nang bỏ túi viết về đạo Kỳ Na trên khúc đường ngồi xe sáng nay. Tiến vào địa phận miếu Ranakpur thì trời đã gần xế trưa. Từ đây trở đi, do đường quá xấu nên chúng tôi bèn xuống xe đi bộ vòng vèo một đoạn khá xa, trèo lên mấy con dốc nằm chên vênh heo hút men triền núi đá, qua mấy trăm bậc thang đá mới leo lên được đến cổng tam quan dẫn vào khu miếu thờ. Riêng tôi, vừa trèo non mà vừa nhớ đến mấy câu thơ hào hùng của thi sĩ Quang Dũng tả cảnh núi rừng biên khu năm xưa:

*Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm,  
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời.  
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống,  
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.  
(Quang Dũng: Tây Tiến)*

Vì đường leo dốc khá vất vả, tôi để ý thấy có nhiều du khách ngoại quốc yếu chân, tuy đã cố sức trèo lên giữa đường nhưng đành phải ngậm ngùi quay trở xuống chứ không dám cố tiếp nữa. Trong số bỏ cuộc có cô tôi và con gái hôm ấy, leo dốc mệt quá ngồi phệt xuống bên vệ đường nghỉ chân chứ không dám theo nhóm leo lên đến đỉnh.

Sau dăm ba phút nghỉ chân, tôi bèn chồn đưa mắt nhìn ngắm cõi không gian bao phủ một màu xanh thăm thẳm của núi rừng quanh đây rồi vác ba lô trên vai đi tiếp lộ trình còn lại. Từ đằng xa, tôi đã nghe như có tiếng kinh cầu dâng lên từ trong gian điện thờ nằm khuất nẻo trên mỏm núi đá. Tuy không hiểu gì, nhưng sao tôi vẫn thấy lòng mình chùng hẫ xuống trước sức mạnh diệu kỳ của những tiết điệu đều đều toát ra từ lời kinh trầm đục. Miếu thờ đã có mặt trong rừng sâu này không biết từ bao giờ, chỉ biết đợt trùng tu lớn nhất diễn ra vào thế kỷ thứ 15. Cũng nhờ vị trí hẻo lánh của nó mà ngôi miếu đã nhiều lần thoát khỏi nguy cơ bị phá hủy bởi người Hồi giáo.

Miếu chính thờ đáng tối thượng sư Adinatha, là vị minh triết sáng lập ra giáo phái Kỳ Na tính đến nay đã có hơn 2,500 năm tuổi. Kể từ đó cho đến nay, nơi đây trở thành một trong năm thánh địa hành hương quan trọng cần phải đi qua của các tín đồ ngoan đạo Kỳ Na, về triều bái tại điện thờ chính trong khu miếu. Theo quy luật của đạo Kỳ Na, mỗi tín đồ có nhiệm vụ hành hương về thánh địa Ranakpur ít nhất một lần trong đời bằng chính kinh phí của bản thân mình. Trước khi đi, họ còn phải chuẩn bị đồ ăn thức uống cho người thân ở nhà không đi hành hương trong thời gian họ đi vắng. Ngoài ra, hành hương triều bái trong dịp lễ đản sinh đáng tối thượng sư gọi là chính triều, còn phó triều thì có thể diễn ra vào bất kỳ ngày nào trong năm với các nghi lễ giản lược hơn.

Trải qua nhiều đợt trùng tu, toàn khu miếu hiện nay bao gồm 29 không gian cúng lễ được trải rộng trên nhiều mức khác nhau, bao phủ diện tích rộng lớn hơn 4 cây số vuông. Vì không bị người Hồi giáo tàn phá như các ngôi đền miếu ngoại giáo khác trên đất Ấn, nên nơi đây được bảo tồn khá nguyên vẹn, và được xem là quần thể kiến trúc to đẹp nhất của đạo Kỳ Na còn sót lại trên thế giới từ thời tiền Hồi giáo. Tất cả vật liệu đều xây bằng đá cẩm thạch trắng, và không hề sử dụng một cây đinh hay các chất keo dính nào khác để kết cấu nên gian miếu thờ. Từng phiến đá thạch trắng được đẽo gọt công phu rồi chất chồng lên nhau, khắng khít như hình với bóng. Hàng bao thế kỷ đã trôi qua, mà đá vẫn tro màu khói trắng, càng bền chặt với thời gian cho nghìn sau chiêm ngưỡng. Nhờ hệ thống rường cột nối kết nhau một cách tài tình đó mà giúp cho người mộ đạo khi bước vào trong miếu không cảm thấy choáng ngợp vì những hình tượng chạm khắc cầu kỳ, phức tạp và huy hoàng trong nội thất. Trái lại, không khí thật nhẹ nhàng và hài hòa lạ thường, giản dị nhưng không kém phần uy nghi của một ngôi miếu thờ, một chốn tâm linh cho con người tìm về nương náu.



Nâng đỡ mái vòm là một rừng cột chạm trổ tinh vi với những khoảng cách xa gần khác nhau, nhằm tỏa ánh sáng ngoài trời đến khắp các ngõ ngách trong gian thờ mà không cần sử dụng đến đèn nến. Tôi đi vòng quanh đếm được tất cả 1,444 cây cột đá nâng đỡ vô số mái vòm đủ mọi kích cỡ, nhiều hơn bất kỳ công trình kiến trúc cổ đại nào trên thế giới. Lại một điều là không cột nào giống cột nào. Cái thì hình chữ nhật, cái thì hình trụ hay bát giác với vô số những biến dạng kỳ thú, chứng tỏ tài nghệ tuyệt khéo của vị kiến trúc sư khởi thảo ra ngôi miếu. Theo nguyên lý đạo Kỳ Na, mỗi cây cột này đều tượng trưng cho 1 vị chân sư giáo chủ hay các nhà truyền đạo đứng đầu giáo phái qua các thời kỳ mà họ gọi là 1 Tirthankara. Chiều cao của mỗi cây cột cũng dài ngắn, sai biệt một cách đáng kể. Có chỗ thấp chỉ chưa tới đầu người, nâng lấy khám thờ nhỏ xíu nằm tít bên trong, muốn vào thắp hương khấn vái phải cúi đầu quỳ mọp mới chui qua lọt mái cửa tò vò chật hẹp. Ngược lại, có những cây cột to lớn đồ sộ, cao hơn 18 thước, tận dụng ánh sáng tự nhiên một cách tối đa, rọi chiếu suốt khắp gian thờ.



Nhưng trong cái rừng cột đó, tôi để ý thấy có một cây cột nhỏ nhỏ bị xây méo chệch hẳn sang một bên. Tôi cứ suy nghĩ mãi không hiểu nguyên do tại sao họ không chịu sửa lại cây cột ấy cho thẳng, mà theo tôi là một việc khá đơn giản với đôi tay khéo léo của họ. Thắc mắc quá mà không biết hỏi ai. May sao vừa lúc ông từ giữ đền đi ngang qua, tôi vội đem ra hỏi thì được giải thích rằng người ta cố tình xây nó không thẳng, với ngụ ý là trên thế gian này không có cái gì là hoàn hảo cả. Đến lúc này tôi mới vỡ lẽ ra thứ nguyên lý nhiệm màu ẩn chứa trong ngay cả một sự vật đơn sơ nhất, tựa như người mê muối vừa mới được ngộ đạo vậy. Dưới mắt nhà đi đạo, một viên ngọc bích dù cho có bị tì vết đi nữa thì vẫn là một viên ngọc quý. Một con người làm lỡ khi biết ăn năn hối cải vẫn được thượng đế thứ tha hết mọi lỗi lầm. Nó thật khác với triết lý nhân sinh quan của các cụ ta ngày trước, thường chịu ảnh hưởng nặng nề từ nền văn hóa Trung Hoa mấy ngàn năm tích lũy. Theo các cụ thì: 'Ngọc bất trác, bất thành khí; Nhân bất học, bất tri lý'. Nghĩa là cũng như viên ngọc họ Hòa nổi danh trong sử sách, phải qua bàn tay mài giũa của con người mới thể hiện được hết vẻ đẹp và giá trị của nó thì con người cũng phải học tập, thực hành trong lao động, sáng tạo sẽ thể hiện được những vẻ đẹp và giá trị của mình trong xã hội. Nhưng theo tôi, để thành người tốt thì phải như vậy. Còn nếu phải mài giũa cả cái tâm để có được giàu sang, quyền thế thì thà làm ngọc nát châu chìm, mai danh ẩn tích không màng đến thế sự còn hơn là phải luôn cúi dưới các chế độ bạo quyền.



Đó là lý do mà nhiều thế hệ người dân Ấn đã không nấn sửa lại cây cột méo để nhắc nhở mình rằng 'nhân vô thập toàn', rằng con người ta, dù ít hay nhiều đều có những phần chưa trọn vẹn. Hãy biết chấp nhận những khiếm khuyết của nhau, cùng nương tựa nhau để sống trọn đời trong tình tương thân tương ái. Họ còn xây một am thờ nhỏ hơn bên cạnh ngôi miếu chính, nằm giữa mảnh vườn trồng hoa thủy tiên đang kỳ nở rộ, lộng lẫy sắc hương. Am này được mệnh danh là 'Am thờ các cô gái làng chơi', có lẽ do có nhiều tượng khắc hơi táo bạo, nhưng vẫn nói lên tinh thần sống đạo của tín đồ Kỳ Na, ở đó không ai bị bỏ rơi cả, bao gồm các ả bán phần buôn hương.

Người dân Ấn hiện nay vẫn còn truyền tụng một câu chuyện cảm động về vị hoàng đế Hồi giáo Akbar lừng danh trong lịch sử Ấn, là người đã có công hòa đồng các tôn giáo trên thế giới quy về thành một một mối. Tương truyền, trong buổi dừng chân ghé thăm ngôi miếu thờ ở đây, vua đặc biệt yêu thích cây cột méo đó và đã ngự bút khắc lên mấy giòng chữ trên hàng cột, mong rằng từ giờ cho đến muôn đời sau, sẽ không có ai đập phá đi công trình tuyệt mỹ này.

Vua lại kể cho dân làng nghe về chuyện một anh chàng suốt đời độc thân khó tính người Hồi giáo tên là Nasruddin. Có lần vua hỏi anh tại sao không bao giờ lập gia đình. Nasruddin đã giải thích như sau:

*Bẩm bệ hạ, suốt cả tuổi thanh niên, tôi đã dành trọn thời giờ để tìm kiếm người đàn bà hoàn hảo. Tại Cairo, Thủ đô của Ai Cập, tôi đã gặp một người đàn bà vừa đẹp vừa thông minh, với đôi mắt đen ngời như hạt ô liu. Đẹp và thông minh, nhưng người đàn bà này không có vẻ dịu hiền chút nào. Tôi đành bỏ thành Cairo để đi Baghdad, thủ đô Iraq, để may tìm ra người đàn bà lý tưởng tôi hằng mơ ước. Tại đây, tôi nghĩ mình đã tìm thấy một mẫu người đàn bà hoàn hảo như tôi hằng mong muốn, nghĩa là nàng vừa đẹp, vừa thông minh và cũng có tấm lòng quảng đại nữa. Nhưng chỉ có điều là hai chúng tôi không bao giờ có đồng quan điểm với nhau về bất cứ điều gì. Hết người đàn bà này đến người đàn bà khác: người được điều này, người thiếu điều kia. Tôi tưởng mình sẽ không bao giờ tìm được người đàn bà lý tưởng cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay. Thế rồi, một hôm tôi gặp được nàng, người đàn bà cuối cùng trong cuộc tìm kiếm của tôi. Nàng kết hợp tất cả những đức tính mà tôi hằng mong muốn, nghĩa là nàng vừa đẹp, vừa thông minh, vừa quảng đại tử tế. Nàng đúng là người đàn bà hoàn hảo. Nhưng cuối cùng, tôi đành phải quyết ở độc thân suốt đời. Bệ hạ có biết tại sao không? Nàng cũng đang đi tìm một người đàn ông hoàn hảo. Và tôi đã được nàng chăm như một người đàn ông còn quá nhiều thiếu sót.*

Người đàn ông trong câu chuyện đã tìm được người đàn bà lý tưởng, nhưng chỉ tiếc rằng ông chưa biết trở thành một người đàn ông lý tưởng để có thể ăn đời ở kiếp với người đàn bà ấy. Chỉ vì ông không biết chấp nhận những khiếm khuyết của người bạn đời mà cuộc đời hóa thành dở dang.

Tuy đạo Kỳ Na không phải là một tôn giáo lớn, nhưng là một trong những tôn giáo rất cổ xưa và là một trong những giòng tôn giáo chính thống tại Ấn Độ. Và những dấu ấn, những ảnh hưởng tư tưởng của đạo Kỳ Na, hay những đóng góp của giáo phái này cho Ấn Độ, cả về kiến trúc lẫn những đóng góp cho xã hội đáng ghi nhớ và cho đến nay, vẫn còn để lại tại đất nước này những tinh hoa, tinh túy.